HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 73/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi tại Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Thông báo số 738-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III;

Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III, bao gồm: Triệu Việt Vương, Châu Ninh, Phụ Dực, Quỳnh Phụ, Đông Hưng, Hoàng Hoa Thám, Lương Bằng, Hưng Phú, Mễ Sở, Việt Yên, Kiến Xương, Vũ Quý, Long Hưng, Hưng Hà, Khoái Châu, Vũ Thư, Ân Thi, Nguyễn Trãi, Tiên Tiến, Lạc Đạo, Văn Giang, Hoàn Long, Xuân Trúc, Tiên Lữ, Quang Hưng; Báo

cáo thẩm tra số 598/BC-BPC ngày 27 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III *(có Đề án kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Đông Hưng là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 18:48:19

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /ĐA-UBND	*Đông Hưng, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

ĐỀ ÁN

CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

******

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết công nhận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa trên địa bàn và định hướng phát triển của tỉnh Hưng Yên, việc công nhận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III là hết sức cần thiết, thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

Trước hết, về quy mô và đặc điểm phát triển, xã Đông Hưng hiện nay đã có những yếu tố cơ bản của một đơn vị hành chính đô thị. Theo số liệu thống kê, quy mô dân số của xã đạt 48.890 người; diện tích tự nhiên 24,95 km²; mật độ dân số ngày càng tăng, phân bố dân cư có xu hướng tập trung tại các khu vực phát triển công nghiệp, thương mại và dọc các trục giao thông chính. Quy mô dân số lớn cùng với sự gia tăng dân số cơ học do thu hút lao động từ các địa phương khác đến làm việc đã tạo áp lực ngày càng lớn đối với công tác quản lý hành chính, quản lý dân cư và cung ứng dịch vụ công.

Xã Đông Hưng là đơn vị hành chính có vị trí thuận lợi, nằm tại khu vực trung tâm phía đông nam tỉnh Hưng Yên; là đầu mối giao thông, thương mại, dịch vụ của huyện Đông Hưng trước đây; tập trung nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học, cơ sở y tế và các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên, kinh tế - xã hội của xã Đông Hưng có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư đồng bộ; diện mạo đô thị từng bước được hình thành; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, xã Đông Hưng được thành lập trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Đông Hưng và các xã Nguyên Xá, Đông La, Đông Các, Đông Sơn, Đông Hợp thuộc huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (cũ). Việc mở rộng không gian phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp và từng bước hình thành không gian đô thị tập trung.

Hiện nay, xã Đông Hưng có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt mức cao; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu kinh tế. Hệ thống giao thông, điện chiếu sáng, cấp nước sạch, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các công trình hạ tầng xã hội tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ. Nhiều khu dân cư phát triển theo hướng đô thị; hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động; đời sống dân cư ngày càng mang đặc trưng của khu vực đô thị.

Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Đông Hưng được định hướng phát triển theo hướng đô thị; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để thành lập phường; đóng vai trò là khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía đông nam tỉnh Hưng Yên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển nhanh về kinh tế - xã hội và đô thị hóa cũng đặt ra yêu cầu cần xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với tính chất đô thị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, đất đai, dân cư, môi trường, trật tự đô thị và phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Việc công nhận Đông Hưng là đô thị loại III không chỉ nhằm đánh giá, xác lập đúng thực trạng và vị thế phát triển đô thị của địa phương mà còn là cơ sở quan trọng để quản lý phát triển không gian, sử dụng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng và tổ chức cung cấp các dịch vụ đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại và bền vững. Đây cũng là cơ sở để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đô thị sinh thái và các ngành kinh tế có lợi thế; nâng cao chất lượng môi trường sống, cảnh quan và đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đồng thời, việc công nhận đô thị loại III góp phần tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa, tăng cường liên kết giữa Đông Hưng với các khu vực phát triển khác của tỉnh Hưng Yên, nâng cao vai trò của địa phương trong mạng lưới đô thị của tỉnh và từng bước hình thành một đô thị phát triển đồng bộ, văn minh, hiện đại, có bản sắc, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị Đông Hưng đã hội tụ đầy đủ yếu tố, tiêu chí để công nhận là đô thị loại III, hướng tới thành lập phường trong năm 2026. Sau khi được công nhận đô thị loại III, xã sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh, bền vững hơn. Đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hưng Yên theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và chương trình phát triển đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đây cũng là nguồn động viên đối với Đảng bộ và nhân dân xã Đông Hưng nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung.

2. Căn cứ pháp lý lập đề án

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 144/2025/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW

ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kết luận số 378-TB/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

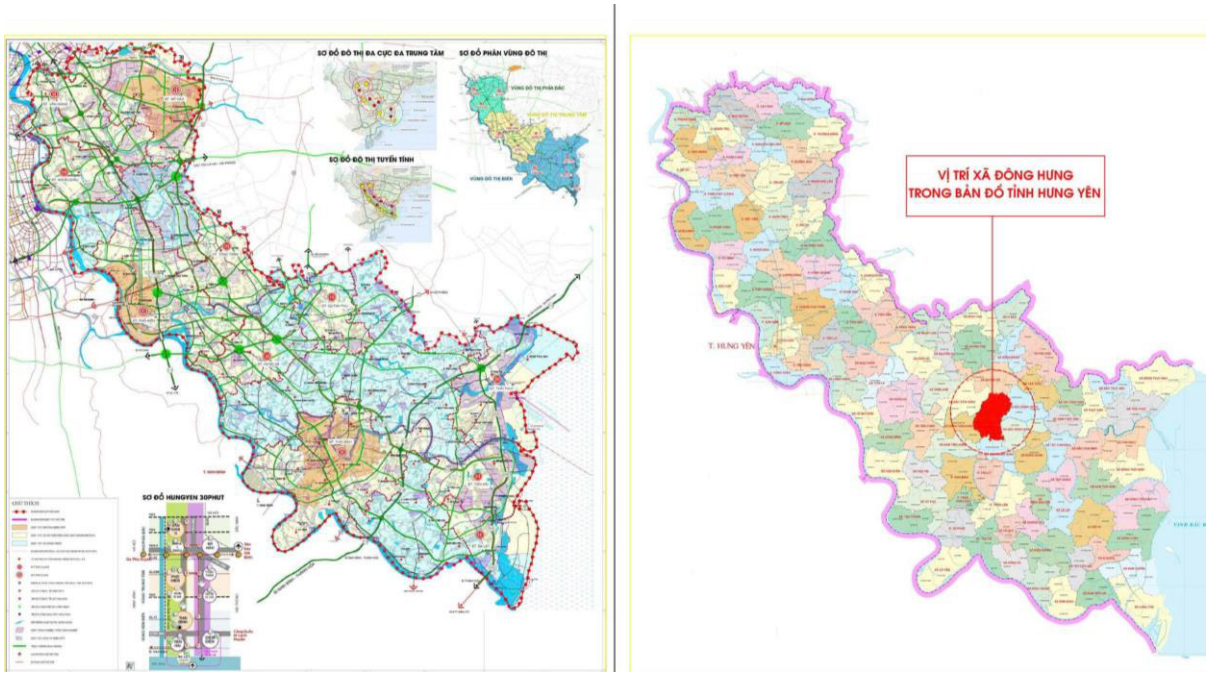
- Các văn bản khác có liên quan.

3. Phạm vi lập đề án

Phạm vi lập Đề án công nhận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Đông Hưng với tổng diện tích tự

nhiên khoảng 24,95 km^2 và quy mô dân số toàn đô thị năm 2025 là 48.890 người. Ranh giới khu vực lập đề án cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp xã Bắc Đông Hưng và xã Bắc Đông Quan;
- Phía Tây giáp xã Đông Tiên Hưng và xã Bắc Tiên Hưng;
- Phía Nam giáp xã Nam Đông Hưng;
- Phía Bắc giáp xã Quỳnh An.



Hình 1: Sơ đồ vị trí ranh giới xã Đông Hưng trong tỉnh Hưng Yên

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển xã Đông Hưng

Xã Đông Hưng được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Đông Hưng và các xã Nguyên Xá, Đông La, Đông Các, Đông Sơn, Đông Hợp thuộc huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (cũ).

Sau khi thành lập, cấp ủy, chính quyền địa phương đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, ổn định tình hình địa phương; phát huy lợi thế vị trí trung tâm khu vực Đông Hưng trước đây để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp và từng bước hình thành không gian phát triển đô thị tập trung.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông, điện chiếu sáng, cấp nước sạch, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các công trình công cộng tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp; diện mạo đô thị từng bước được hình thành rõ nét; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Như vậy, có thể thấy xã Đông Hưng sau khi được thành lập đã nhanh chóng ổn định tổ chức, từng bước phát triển và đang chuyển dịch theo hướng đô thị hóa rõ nét, tạo tiền đề quan trọng cho việc nghiên cứu, xây dựng đề án thành lập phường trong giai đoạn tiếp theo.

2. Đánh giá tổng hợp về công tác triển khai đầu tư, xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt

2.1. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Công tác quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn xã Đông Hưng được quan tâm triển khai theo hướng đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Hưng Yên và mục tiêu xây dựng Đông Hưng trở thành đô thị loại III và trở thành phường. Sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, xã Đông Hưng gồm khu vực thị trấn Đông Hưng trước đây và các xã Nguyên Xá, Đông La, Đông Các, Đông Sơn, Đông Hợp. Quy mô dân số và không gian phát triển tương đối lớn tạo điều kiện hình thành một trung tâm đô thị có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Đông Hưng.

Trong thời gian qua, địa phương đã từng bước rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện các định hướng quy hoạch, gắn quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các khu dân cư mới. Không gian đô thị được định hướng phát triển trên cơ sở khu vực trung tâm hiện hữu, đồng thời mở rộng về các khu vực Đông Các, Đông La, Nguyên Xá, Đông Sơn và Đông Hợp; từng bước hình

thành cấu trúc không gian đô thị thống nhất, tăng cường liên kết giữa khu dân cư hiện hữu với các khu đô thị, khu sản xuất, thương mại - dịch vụ và hệ thống công trình công cộng. Đây là cơ sở quan trọng để chuyển đổi mô hình phát triển từ không gian nông thôn sang không gian đô thị có tổ chức.

Công tác tạo quỹ đất và triển khai các dự án phát triển đô thị được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Xã đã tập trung giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thực hiện các dự án nhà ở, hạ tầng kỹ thuật và phát triển kinh tế - xã hội. Đáng chú ý, năm 2026 tỉnh Hưng Yên đã giao 99.866,1 m² đất để thực hiện dự án phát triển nhà ở khu đô thị mới xã Đông Hưng, góp phần bổ sung quỹ đất ở và từng bước hình thành các khu đô thị mới có hạ tầng đồng bộ. Bên cạnh đó, xã đang tập trung triển khai dự án Khu dân cư Đông Các và nhiều dự án nhà ở thương mại, nâng cấp khu dân cư hiện hữu, qua đó mở rộng không gian đô thị và nâng cao chất lượng môi trường sống.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, nhất là giao thông, trường học, vỉa hè, hệ thống thoát nước, các công trình công cộng và chỉnh trang khu dân cư. Nhiều tuyến đường được sửa chữa, mở rộng; vỉa hè và cống thoát nước được cải tạo; các công trình trường học được đầu tư xây dựng, sửa chữa. Việc đầu tư hạ tầng từng bước tạo sự kết nối giữa khu vực trung tâm với các khu vực phát triển mới, tạo tiền đề hình thành mạng lưới giao thông đô thị liên hoàn. Song song với phát triển hạ tầng, địa phương đang tập trung thu hút đầu tư, từng bước hoàn thiện và lấp đầy 03 cụm công nghiệp Đông La, Nguyên Xá và Đông Các với tổng diện tích trên 147 ha, tạo động lực phát triển công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và việc làm, đồng thời thúc đẩy quá trình đô thị hóa.

Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng và giải phóng mặt bằng được tăng cường. Địa phương xác định giải phóng mặt bằng là khâu then chốt để tạo quỹ đất sạch, triển khai các dự án và thu hút đầu tư. Mức độ đồng thuận của người dân đối với định hướng phát triển đô thị rất cao: toàn xã có 14.887 hộ, trong đó 14.532 hộ đại diện tham gia lấy ý kiến, đạt 97,62%; có 14.501 hộ đồng ý, đạt khoảng 99,79% số hộ tham gia ý kiến. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án chỉnh trang, mở rộng không gian đô thị và hoàn thiện các tiêu chí thành lập phường.

Nhìn chung, công tác quy hoạch và phát triển đô thị xã Đông Hưng đã có những chuyển biến tích cực, từ việc hoàn thiện định hướng không gian, tạo quỹ đất, đầu tư hạ tầng đến phát triển các khu đô thị, khu dân cư và cụm công nghiệp. Tuy nhiên, do địa bàn mới được mở rộng trên cơ sở sắp xếp nhiều đơn vị hành chính nên mức độ đô thị hóa và chất lượng hạ tầng giữa các khu vực còn chưa đồng đều; một số hạ tầng kỹ thuật, không gian xanh, công trình công cộng, thoát nước và chỉnh trang cảnh quan cần tiếp tục được đầu tư. Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch theo phạm vi 24,95 km²; ưu tiên đầu tư đồng bộ giao thông - thoát nước

- chiếu sáng - cây xanh; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất và trật tự xây dựng; phát triển các khu đô thị mới gắn với công trình công cộng; nâng cao tỷ lệ đất cây xanh, không gian mở; đồng thời hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng và chất lượng đô thị.

2.2. Các dự án đang triển khai theo quy hoạch

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình đô thị hóa và thực hiện định hướng xây dựng xã Đông Hưng trở thành phường, các dự án đầu tư phát triển đô thị, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, giáo dục, y tế và cụm công nghiệp trên địa bàn được triển khai tương đối đồng bộ. Các dự án cơ bản bám sát định hướng quy hoạch, góp phần hình thành không gian đô thị mới, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật – xã hội và tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Nhóm dự án phát triển nhà ở và đô thị đang là nhóm dự án có tác động rõ nét nhất đến quá trình đô thị hóa. Tiêu biểu là Dự án phát triển nhà ở khu đô thị mới Đông Các. Đến tháng 6/2026, xã đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng sạch tại khu vực thực hiện dự án; chủ đầu tư đang triển khai thi công các hạng mục theo tiến độ. Riêng tại thôn Nam Hải, 128 hộ dân đã đồng thuận bàn giao gần 10 ha đất, tạo điều kiện quan trọng để dự án được triển khai. Đồng thời, xã đang tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đông Các, tạo cơ sở pháp lý để hoàn thiện không gian chức năng, hệ thống giao thông, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

Dự án phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư Đông Hợp cũng đang được triển khai, với tổng diện tích thu hồi khoảng 110.621 m². Phạm vi dự án liên quan đến đất ở của 9 hộ, đất nông nghiệp của 125 hộ và một số diện tích đất giao thông, thủy lợi, nghĩa trang, chợ dân sinh. Đến tháng 4/2026, đã có 67/125 hộ có đất nông nghiệp và 8/9 hộ có đất ở hoàn thành kiểm đếm; phương án bồi thường đợt 1 đối với 64 hộ đã được niêm yết công khai và 20 hộ đã được tạm ứng trên 2 tỷ đồng. Đây là dự án có ý nghĩa quan trọng trong việc mở rộng không gian đô thị về phía Đông Hợp, bổ sung quỹ đất ở và hình thành khu dân cư có hệ thống hạ tầng đồng bộ.

Bên cạnh đó, Khu nhà ở thương mại thôn Đà Giang có diện tích trên 4,5 ha, quy hoạch khoảng 189 căn biệt thự, shophouse và nhà liền kề. Dự án đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và đang được chủ đầu tư triển khai các hạng mục hạ tầng như đường giao thông, cây xanh, công viên và các dãy nhà ở. Việc hình thành khu nhà ở thương mại này góp phần nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan, bổ sung quỹ nhà ở và tạo điểm nhấn đô thị tại khu vực trung tâm xã.

Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật và giao thông được triển khai đồng thời nhằm nâng cao khả năng kết nối các khu dân cư và khu vực phát triển mới. Đáng chú ý là dự án đường ven sông Thống Nhất đoạn từ đường gom chân cầu K40 đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đông Hưng (cũ), đang được thực hiện công tác giải phóng mặt

bằng. Đây là tuyến có vai trò tăng cường kết nối giao thông, mở rộng không gian phát triển đô thị và tạo điều kiện khai thác hiệu quả quỹ đất ven sông. Bên cạnh đó, xã đang thực hiện cải tạo, mở rộng nhiều tuyến đường, làm vỉa hè, hệ thống thoát nước; tuyến đường liên thôn Bắc Lịch Động – Nam Lịch Động dài khoảng 800 m đã được mở rộng lên 7 m, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông nội bộ.

Nhóm dự án công nghiệp tiếp tục được xác định là động lực tạo việc làm và nguồn thu cho địa phương. Trên địa bàn có 03 cụm công nghiệp Đông La, Nguyên Xá và Đông Các, tổng diện tích trên 147 ha, đang được địa phương tập trung hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư và từng bước lấp đầy. Sự phát triển của các cụm công nghiệp tạo mối liên kết giữa sản xuất – dịch vụ – nhà ở, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và gia tăng nhu cầu phát triển các dịch vụ đô thị.

Nhóm dự án hạ tầng xã hội cũng được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu đô thị hóa. Trong năm 2026, xã đã xem xét chủ trương đầu tư Trường Tiểu học và THCS Nguyên Xá giai đoạn 1, dự kiến xây dựng khối nhà lớp học 2 tầng với 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ; đồng thời đề xuất Dự án Trạm Y tế xã Đông Hưng với công trình nhà khám và điều trị 3 tầng. Các dự án này góp phần nâng cao năng lực phục vụ giáo dục, y tế, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội theo yêu cầu của đô thị.

Đánh giá chung: Các dự án đang triển khai trên địa bàn Đông Hưng tương đối đa dạng, bao phủ các lĩnh vực nhà ở – đô thị, giao thông – hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp, giáo dục và y tế, qua đó tạo động lực phát triển không gian đô thị theo hướng tập trung và hiện đại. Đặc biệt, việc đồng thời triển khai các dự án Đông Các, Đông Hợp, Đà Giang và các tuyến giao thông kết nối giúp hình thành các cực phát triển mới, từng bước chuyển Đông Hưng từ không gian nông thôn sang không gian đô thị. Tuy nhiên, một số dự án vẫn đang trong quá trình giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục hoặc triển khai từng phần; do đó cần tiếp tục đẩy nhanh GPMB, bảo đảm tiến độ đầu tư, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với hạ tầng xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện theo quy hoạch và tăng cường kết nối giữa các dự án, tránh phát triển phân tán, thiếu đồng bộ.

Tuy nhiên, một số dự án hiện vẫn đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, bồi thường và giải phóng mặt bằng, do đó tiến độ triển khai thực tế cần tiếp tục được đẩy nhanh. Trong thời gian tới, xã cần tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn và chủ đầu tư để tháo gỡ vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện dự án theo quy hoạch, bảo đảm đồng bộ giữa nhà ở - giao thông - cấp thoát nước - giáo dục - y tế - môi trường, tránh phát triển khu dân cư tự phát và thiếu hạ tầng.

2.3. Công tác cải tạo nâng cấp chỉnh trang đô thị theo quy hoạch

Trong thời gian qua, xã Đông Hưng đã từng bước triển khai công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang không gian khu dân cư theo định hướng quy hoạch, gắn với quá trình đô thị hóa và mục tiêu xây dựng **phường Đông Hưng** trong thời gian tới. Việc chỉnh trang được thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cảnh quan và điều kiện sống của người dân. Địa phương hiện đang hoàn thiện hồ sơ, tiêu chí phục vụ Đề án thành lập phường Đông Hưng; trong đó các nội dung về quy hoạch, hạ tầng đô thị, giao thông và các công trình phục vụ đô thị được tiếp tục rà soát, hoàn thiện.

Về cải tạo hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật, xã đang tập trung sửa chữa, mở rộng nhiều tuyến đường, cải tạo vỉa hè, cống thoát nước và nâng cấp hạ tầng tại các khu dân cư. Một số tuyến giao thông nội bộ đã được mở rộng theo hướng đáp ứng yêu cầu giao thông đô thị; tiêu biểu tuyến đường liên thôn Bắc Lịch Động – Nam Lịch Động dài khoảng 800 m được mở rộng lên 7 m. Việc cải tạo mặt đường kết hợp hoàn thiện thoát nước, vỉa hè và cảnh quan góp phần nâng cao khả năng kết nối giữa các khu dân cư, giảm nguy cơ ngập úng cục bộ và từng bước thay thế hạ tầng giao thông nông thôn bằng hạ tầng đô thị.

Về chỉnh trang cảnh quan và phát triển cây xanh, Đông Hưng xác định cây xanh là một thành phần quan trọng của quá trình nâng cao chất lượng đô thị. Năm 2026, xã phấn đấu trồng mới trên 10.000 cây xanh các loại, đồng thời mỗi thôn phấn đấu hình thành ít nhất 0,5 km đường cây, đường hoa trên các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm. Ngay sau lễ phát động Tết trồng cây, địa phương đã trồng 30 cây hoa ban và 160 cây phi lao dọc tuyến đường từ Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thôn Đà Giang. Đây là giải pháp thiết thực nhằm tăng độ che phủ cây xanh, cải thiện vi khí hậu, cảnh quan và từng bước hình thành các tuyến đường xanh – sạch – đẹp.

Về chỉnh trang các khu dân cư và phát triển không gian đô thị mới, xã đang kết hợp cải tạo khu dân cư hiện hữu với đầu tư các khu nhà ở mới có hạ tầng đồng bộ. Tiêu biểu, Khu nhà ở thương mại thôn Đà Giang có diện tích trên 4,5 ha, quy hoạch 189 căn biệt thự, shophouse và nhà liền kề; sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư đang triển khai đường giao thông, cây xanh, công viên và các công trình nhà ở. Việc hình thành khu nhà ở này tạo thêm không gian đô thị có chất lượng, đồng thời góp phần nâng cấp cảnh quan khu vực trung tâm xã.

Công tác chỉnh trang đô thị từng bước được gắn với cải thiện cảnh quan, vệ sinh môi trường và chất lượng không gian công cộng. Địa phương tiếp tục tăng cường quản lý đất đai, môi trường, xử lý các điểm tồn tại về vệ sinh, cảnh quan và trật tự xây dựng; đồng thời nâng cao ý thức của người dân trong việc giữ gìn đường làng, ngõ xóm và các khu vực công cộng. Công tác quản lý đất đai, môi

trường là một trong những nội dung được UBND xã báo cáo, HĐND xã giám sát trong năm 2026.

Một nội dung quan trọng trong quá trình chỉnh trang là kết hợp giữa cải tạo khu dân cư hiện hữu với phát triển các khu dân cư mới, cụm công nghiệp và các công trình hạ tầng đồng bộ. Việc triển khai các dự án mới tạo điều kiện hình thành các khu vực có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, qua đó hỗ trợ kết nối với khu dân cư hiện hữu và mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch. Đặc biệt, dự án Cụm công nghiệp Nguyên Xá hiện đang thực hiện các thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trên Cổng thông tin điện tử xã đã có thông báo niêm yết dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tháng 8/2026.

Nhìn chung, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị tại xã Đông Hưng đang được triển khai theo hướng từng bước, gắn với quy hoạch và quá trình đô thị hóa. Hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng và cảnh quan khu dân cư từng bước được đầu tư, cải thiện; đồng thời việc triển khai các dự án phát triển mới đang tạo thêm động lực hoàn thiện không gian đô thị.

Tuy nhiên, một số khu dân cư hiện hữu vẫn còn tình trạng hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, hệ thống thoát nước và cảnh quan chưa hoàn chỉnh, không gian công cộng và cây xanh còn hạn chế. Vì vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục ưu tiên cải tạo các khu vực dân cư cũ, nâng cấp giao thông và thoát nước, hoàn thiện chiếu sáng – cây xanh, chỉnh trang các khu vực trung tâm và kiểm soát chặt chẽ kiến trúc, xây dựng theo quy hoạch. Đây cũng là yêu cầu cần thiết để xã Đông Hưng hoàn thiện các điều kiện phục vụ Đề án thành lập phường Đông Hưng.

2.4. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch

Công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Đông Hưng được xác định là một trong những nội dung quan trọng trong quản lý đất đai, xây dựng và quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch. UBND xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra, nắm bắt tình hình xây dựng tại cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp xây dựng không đúng quy định. Nội dung quản lý được gắn với việc kiểm soát sử dụng đất, quản lý xây dựng cơ bản và bảo đảm thực hiện đúng định hướng quy hoạch.

UBND xã tăng cường quản lý việc sử dụng đất và hoạt động xây dựng, đặc biệt tại các khu vực dân cư, khu vực có tốc độ đô thị hóa cao và các khu vực đang triển khai dự án. Việc xây dựng công trình được định hướng phải phù hợp với mục đích sử dụng đất, quy hoạch và các quy định hiện hành, hạn chế tình trạng tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình không phù hợp quy hoạch.

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đất đai và trật tự xây dựng được thực hiện thường xuyên. Địa phương đã tổ chức xử lý trường hợp xây dựng nhà ở trái phép

trên đất nông nghiệp tại thôn Thuần Tuý, trong đó lực lượng chức năng tiến hành tháo dỡ công trình vi phạm. Việc xử lý nhằm giữ vững kỷ cương trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng và ngăn chặn tình trạng xây dựng trái phép trên địa bàn.

Trong quá trình phát triển theo hướng đô thị, công tác quản lý trật tự xây dựng được tăng cường tại các khu vực trung tâm, các tuyến giao thông chính, khu dân cư hiện hữu và những khu vực có dự án đầu tư mới. Việc quản lý nhằm bảo đảm các công trình xây dựng mới từng bước hình thành theo quy hoạch, hạn chế lấn chiếm hành lang giao thông, xây dựng tự phát và phát sinh các khu dân cư thiếu đồng bộ về hạ tầng.

Bên cạnh đó, năm 2026 xã triển khai đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng trên địa bàn. Đây là một nội dung hỗ trợ công tác quản lý đô thị, quản lý dân cư và xác định vị trí công trình, góp phần từng bước chuẩn hóa công tác quản lý không gian xây dựng.

UBND xã phối hợp với các thôn và bộ phận chuyên môn tuyên truyền, vận động người dân chấp hành quy định về đất đai, xây dựng; đồng thời tăng cường nắm bắt tình hình tại cơ sở để kịp thời xử lý các trường hợp phát sinh. Công tác quản lý đất đai – xây dựng tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản lý nhà nước của xã.

Nhìn chung, công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn xã Đông Hưng đang từng bước được tăng cường và đi vào nền nếp, gắn với quản lý đất đai, quản lý quy hoạch và quá trình đô thị hóa. Chính quyền địa phương đã chú trọng kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, trong đó có trường hợp xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp; đồng thời triển khai các hoạt động phục vụ quản lý không gian xây dựng như đánh số, gắn biển số nhà và công trình.

Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hóa, việc quản lý vẫn cần tiếp tục được tăng cường, nhất là tại các khu dân cư hiện hữu, khu vực giáp các tuyến giao thông chính và khu vực thực hiện các dự án phát triển mới. Thời gian tới cần tăng cường kiểm tra từ sớm, quản lý chặt việc chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng công trình, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm bảo đảm phát triển không gian xây dựng đồng bộ, đúng quy hoạch và sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

2.5. Hiện trạng phát triển đô thị xã Đông Hưng

2.5.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Xã Đông Hưng là đơn vị hành chính có vị trí thuận lợi, nằm tại khu vực trung tâm phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên; là đầu mối giao thông, thương mại, dịch vụ của huyện Đông Hưng trước đây; tập trung nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học, cơ sở y tế và các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên, kinh tế - xã hội của xã Đông Hưng có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư đồng bộ; diện mạo đô thị từng bước được hình thành; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, xã Đông Hưng được thành lập trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Đông Hưng và các xã Nguyên Xá, Đông La, Đông Các, Đông Sơn, Đông Hợp thuộc huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (cũ). Việc mở rộng không gian phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp và từng bước hình thành không gian đô thị tập trung.

Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Đông Hưng được định hướng phát triển theo hướng đô thị; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để thành lập phường; đóng vai trò là khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía đông nam tỉnh Hưng Yên.

Đông Hưng nằm trong không gian phát triển của tỉnh Hưng Yên, có điều kiện thuận lợi để kết nối với các khu vực dân cư, sản xuất và dịch vụ lân cận. Trong bối cảnh Hưng Yên đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển hệ thống đô thị, Đông Hưng có điều kiện phát huy vai trò là khu vực phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và sản xuất, đồng thời hỗ trợ kết nối giữa khu vực dân cư với các khu vực sản xuất tập trung.

Định hướng này phù hợp với xu thế phát triển chung của Hưng Yên là tăng cường công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và từng bước giảm tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế.

Đông Hưng có vai trò ngày càng rõ nét trong phát triển sản xuất tập trung thông qua các dự án công nghiệp trên địa bàn, tiêu biểu là Cụm công nghiệp Nguyên Xá. Việc triển khai dự án hạ tầng cụm công nghiệp đang gắn với công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tạo quỹ đất phục vụ phát triển sản xuất và thu hút đầu tư. Cùng với đó, các dự án phát triển nhà ở và khu dân cư mới như Khu dân cư Đông Hợp góp phần mở rộng không gian đô thị, tạo thêm quỹ đất ở và thúc đẩy quá trình chuyển dịch từ không gian nông thôn sang không gian đô thị.

2.5.2. Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội

2.5.2.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

Trong những năm qua, kinh tế của xã Đông Hưng tiếp tục phát triển ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp.

Theo số liệu năm 2025:

- Công nghiệp - xây dựng chiếm 53,03%;

- Thương mại - dịch vụ chiếm 35,4%;

- Tổng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ đạt 88,4%.

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 28.364 người; trong đó lao động phi nông nghiệp đạt khoảng 88,7%.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh; trên địa bàn tập trung nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, cửa hàng dịch vụ, nhà hàng, khách sạn; từng bước hình thành các tuyến phố kinh doanh tập trung, góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn.

Thu ngân sách địa phương hằng năm cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Với mục tiêu tập trung đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong những năm qua chính quyền và nhân dân xã Đông Hưng đã nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội.

c) Thu nhập bình quân đầu người

Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

Thu nhập bình quân đầu người trên năm của xã Đông Hưng trong 03 năm gần nhất là: năm 2023 là 63,6 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 69,5 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,9 triệu đồng/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất là: năm 2023 là 63,192 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 68,4 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,612 triệu đồng/người/năm. (so sánh năm 2023, 2024 đối với tỉnh Thái Bình; so sánh năm 2025 đối với tỉnh Hưng Yên)

d) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo của xã Đông Hưng trong 03 năm gần nhất lần lượt là: năm 2023 là 1,40%; năm 2024 là 1,12%; năm 2025 là 0,87%. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh

trong cùng thời kỳ lần lượt là: năm 2023 là 1,82%; năm 2024 là 1,59%; năm 2025 là 0,99% (đối với năm 2023 và năm 2024 so sánh với tỉnh Thái Bình; năm 2025 so sánh với tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025, xã Đông Hưng có 15.093 hộ dân, trong đó có 131 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,87%.

Qua so sánh cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo của xã Đông Hưng trong cả 03 năm gần nhất đều thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh. Cụ thể, năm 2023 thấp hơn 0,42 điểm phần trăm; năm 2024 thấp hơn 0,47 điểm phần trăm; năm 2025 thấp hơn 0,12 điểm phần trăm. Điều này phản ánh đời sống Nhân dân trên địa bàn cơ bản ổn định, công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, bền vững.

đ) Phát triển các ngành, lĩnh vực

Theo số liệu thống kê năm 2025, tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã Đông Hưng là 28.364 người. Trong đó, lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 3.205 người, chiếm 11,30%; lao động công nghiệp, xây dựng là 16.082 người, chiếm 56,70%; lao động thương mại, dịch vụ là 9.077 người, chiếm 32,00%.

Tổng số lao động phi nông nghiệp (gồm lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ) là 25.159 người, chiếm 88,70% tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn, cao hơn 18,70 điểm phần trăm so với mức tối thiểu 70% theo quy định.

Kết quả trên cho thấy cơ cấu lao động của xã Đông Hưng đã chuyển dịch mạnh theo hướng phi nông nghiệp, phù hợp với quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Lao động tập trung chủ yếu trong các ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống Nhân dân.

2.5.2.2. Hiện trạng phát triển xã hội

a) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền

Trong những năm gần đây, hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền trên địa bàn xã Đông Hưng được duy trì thường xuyên, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, rèn luyện thể chất và tiếp cận thông tin của Nhân dân. Các hoạt động được triển khai gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và quá trình xây dựng xã theo định hướng đô thị. Cổng thông tin điện tử của xã hiện duy trì các chuyên mục Văn hóa - Xã hội, Thông tin tuyên truyền và Chuyển đổi số, góp phần đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin đến người dân.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng được duy trì tại các thôn, khu dân cư và các tổ chức đoàn thể. Các hoạt động văn nghệ được tổ chức nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, các sự kiện chính trị của địa phương, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tạo không khí đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Hoạt động văn hóa cơ sở được kết hợp với các phong trào tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong năm 2026, xã Đông Hưng tham gia Liên hoan Tiếng hát khu dân cư Cụm 6 tỉnh Hưng Yên và đạt Giải Nhất, cho thấy phong trào văn nghệ quần chúng trên địa bàn có sự tham gia tích cực.

Bên cạnh đó, các hoạt động giáo dục truyền thống, tri ân người có công, tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ cũng được quan tâm tổ chức, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục truyền thống cho các thế hệ.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được triển khai rộng rãi, với các hoạt động rèn luyện thể chất phù hợp với nhiều nhóm tuổi. Các hoạt động thể thao được tổ chức gắn với các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Đáng chú ý, ngày 30/8/2026, xã Đông Hưng tổ chức chương trình đi bộ "Cùng Việt Nam tiến bước" tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, thu hút sự tham gia của cán bộ, đoàn viên và Nhân dân. Hoạt động góp phần thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh trong cộng đồng.

Hệ thống sân chơi, sân thể thao và các không gian sinh hoạt cộng đồng tại khu dân cư tiếp tục được khai thác phục vụ người dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đô thị, cần tiếp tục đầu tư nâng cấp các thiết chế thể thao, bổ sung sân chơi và không gian luyện tập tại những khu dân cư tập trung đông dân cư.

Công tác thông tin cơ sở được thực hiện thông qua nhiều hình thức, gồm hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, tuyên truyền trực quan, Cổng thông tin điện tử của xã và các nền tảng số. Hệ thống truyền thanh cơ sở tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc truyền tải nhanh các thông tin về sản xuất, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chính sách pháp luật và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ thống loa truyền thanh và các buổi sinh hoạt tại thôn đã được sử dụng để hướng dẫn người dân kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

Cổng thông tin điện tử xã Đông Hưng được duy trì với các chuyên mục về hoạt động chung, văn hóa - xã hội, kinh tế - tài nguyên, chuyển đổi số và thông tin tuyên

truyền, qua đó từng bước nâng cao khả năng tiếp cận thông tin chính thống của người dân.

Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, tập trung vào các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới và quá trình phát triển đô thị.

Trong năm 2026, công tác tuyên truyền phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được triển khai bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trực tiếp tại các cuộc họp thôn, hệ thống phát thanh, tuyên truyền trực quan và các nền tảng thông tin điện tử, mạng xã hội.

Cùng với đó, xã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng Công dân số Hưng Yên, góp phần đưa các phương thức tương tác số giữa chính quyền và người dân vào đời sống. Đông Hưng là một trong các địa phương được lựa chọn thí điểm nền tảng này.

Nhìn chung, hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền trên địa bàn xã Đông Hưng được duy trì tương đối thường xuyên và ngày càng đa dạng về hình thức. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; hệ thống truyền thanh và Cổng thông tin điện tử từng bước đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin; công tác tuyên truyền ngày càng kết hợp giữa phương thức truyền thống với nền tảng số.

Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hóa, hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao và không gian sinh hoạt cộng đồng cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đồng bộ. Trong thời gian tới cần ưu tiên hoàn thiện nhà văn hóa, sân thể thao, sân chơi công cộng; nâng cao chất lượng hệ thống truyền thanh cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ số và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu văn hóa, thể thao và tiếp cận thông tin của người dân, phù hợp với định hướng phát triển xã Đông Hưng trở thành phường.

b) Công tác chính sách an sinh xã hội:

Công tác an sinh xã hội trên địa bàn xã Đông Hưng được quan tâm triển khai thường xuyên, tập trung vào việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Chính quyền địa phương từng bước nâng cao chất lượng công tác bảo đảm an sinh, góp phần ổn định đời sống Nhân dân và thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Xã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công. Công tác rà soát, lập danh sách, chi trả trợ cấp, thăm hỏi và tặng quà nhân các dịp lễ, Tết được thực hiện theo quy

định. Hoạt động chăm sóc, phụng dưỡng và tri ân người có công được gắn với phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", góp phần bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình chính sách.

Công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện định kỳ, làm cơ sở triển khai các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, sinh kế và các chương trình giảm nghèo. Địa phương chú trọng vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia hỗ trợ các hộ có hoàn cảnh khó khăn, qua đó góp phần cải thiện điều kiện sống và hạn chế nguy cơ tái nghèo.

Trong quá trình đô thị hóa, chính sách an sinh xã hội được lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế, tạo việc làm và hỗ trợ chuyển đổi sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất thực hiện các dự án.

Các đối tượng bảo trợ xã hội như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng khó khăn được quan tâm thực hiện chế độ trợ cấp theo quy định. Công tác tiếp nhận, rà soát hồ sơ và giải quyết chế độ được thực hiện tại địa phương, góp phần bảo đảm quyền lợi của các nhóm đối tượng yếu thế.

Bên cạnh trợ cấp thường xuyên, xã phối hợp thực hiện các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ đột xuất đối với những trường hợp gặp khó khăn do thiên tai, bệnh tật hoặc các hoàn cảnh đặc biệt.

Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội được quan tâm nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế và bảo đảm an sinh lâu dài. Các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc được hưởng chính sách bảo hiểm theo quy định được rà soát, hướng dẫn thực hiện đầy đủ.

Đồng thời, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng tiếp tục được triển khai, đặc biệt đối với người cao tuổi, trẻ em và các nhóm dân cư dễ bị tổn thương.

Trong điều kiện địa phương đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ và đô thị hóa, công tác giải quyết việc làm được xác định là một giải pháp quan trọng để nâng cao thu nhập và bảo đảm an sinh xã hội. Người lao động được định hướng chuyển dịch từ lao động nông nghiệp sang các ngành nghề công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư, địa phương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định, đồng thời tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận với chủ trương thực hiện dự án.

Nhìn chung, công tác chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã Đông Hưng được triển khai tương đối đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, chăm lo các gia đình chính sách và bảo vệ các nhóm yếu thế. Các

chính sách về người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ việc làm từng bước được gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa của địa phương.

Trong thời gian tới, xã cần tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội, tăng cường hỗ trợ tạo việc làm và chuyển đổi sinh kế, quan tâm các hộ có hoàn cảnh khó khăn và người dân bị ảnh hưởng bởi quá trình thu hồi đất, đồng thời huy động nguồn lực xã hội để chăm lo tốt hơn cho các đối tượng chính sách. Đây là cơ sở quan trọng nhằm bảo đảm phát triển đô thị Đông Hưng theo hướng đồng bộ, bao trùm và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

c) Công tác y tế:

Công tác y tế trên địa bàn xã Đông Hưng được quan tâm triển khai nhằm bảo đảm nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Hệ thống y tế cơ sở từng bước được củng cố, hoạt động khám chữa bệnh ban đầu, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng và các chương trình y tế cộng đồng được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng đời sống của người dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa.

Trên địa bàn xã có hệ thống cơ sở y tế phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của người dân. Các cơ sở y tế thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như khám và điều trị bệnh thông thường, sơ cấp cứu, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, quản lý các bệnh không lây nhiễm và triển khai các chương trình y tế cộng đồng.

Trong quá trình xây dựng xã Đông Hưng theo định hướng trở thành phường, địa phương tiếp tục rà soát và đầu tư cơ sở vật chất y tế, trong đó có Dự án Trạm Y tế xã Đông Hưng với định hướng xây dựng cơ sở khám, điều trị và phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Hoạt động khám, chữa bệnh tại tuyến cơ sở được duy trì, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe thường xuyên của người dân. Trạm y tế thực hiện khám bệnh, cấp thuốc theo quy định, theo dõi sức khỏe các nhóm đối tượng, tư vấn phòng bệnh và hướng dẫn người dân tiếp cận các cơ sở y tế tuyến trên khi cần thiết.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu được gắn với tuyên truyền nâng cao ý thức phòng bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện lối sống lành mạnh.

Công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm được triển khai thường xuyên, đặc biệt trong thời điểm có nguy cơ phát sinh dịch theo mùa. Địa phương tăng cường tuyên truyền, giám sát tình hình dịch bệnh, vệ sinh môi trường và hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh.

Công tác tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng cho trẻ em và các nhóm đối tượng theo chương trình y tế quốc gia tiếp tục được duy trì, góp phần chủ động phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

Các chương trình về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em được triển khai tại cộng đồng. Đồng thời, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người thuộc diện chính sách và các nhóm dân cư có nguy cơ được quan tâm.

Công tác tuyên truyền về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe cộng đồng được lồng ghép với các hoạt động văn hóa, giáo dục và an sinh xã hội trên địa bàn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện làm việc của hệ thống y tế cơ sở từng bước được quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, trong quá trình đô thị hóa và quy mô dân số ngày càng tăng, nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của người dân cũng tăng theo. Do đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên môn và nhân lực y tế cần tiếp tục được bổ sung, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu phục vụ dân cư trong giai đoạn phát triển mới.

Nhìn chung, công tác y tế trên địa bàn xã Đông Hưng được duy trì ổn định, hệ thống y tế cơ sở cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của Nhân dân. Công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi và các chương trình y tế cộng đồng được triển khai thường xuyên.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển đô thị và định hướng thành lập phường Đông Hưng, cần tiếp tục ưu tiên đầu tư nâng cấp Trạm Y tế xã, bổ sung trang thiết bị và nhân lực, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu, đồng thời tăng cường công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Việc phát triển mạng lưới y tế cần được thực hiện đồng bộ với quy mô dân số, các khu dân cư mới và các khu vực phát triển công nghiệp – dịch vụ trên địa bàn.

d) Công tác giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch tương đối đồng bộ, bảo đảm nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đạt chuẩn và hiện đại.

Hiện nay, trên địa bàn có 19 cơ sở giáo dục thuộc các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tỷ lệ đạt chuẩn đạt 92%, trong đó

tỷ lệ trên chuẩn đạt 28%. Công tác phổ cập giáo dục và huy động học sinh đến trường được duy trì hiệu quả, với tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp ở các cấp học luôn đạt mức cao.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng lên. Các phong trào thi đua trong ngành giáo dục được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh được chú trọng, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và lành mạnh. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt trên 55%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học và tiếp tục theo học ở cấp học cao hơn đạt mức cao; tình trạng học sinh bỏ học được kiểm soát hiệu quả.

Nhìn chung, hệ thống giáo dục trên địa bàn phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, chất lượng và cơ sở vật chất, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của Nhân dân, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ yêu cầu phát triển đô thị.

Các chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện; đã tổ chức cấp phát, chi trả trợ cấp kịp thời cho các đối tượng được thụ hưởng theo quy định như: đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, xã đã tận dụng tối đa các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, tập trung phát huy tiềm năng kinh tế trên cả 3 lĩnh vực, tập huấn và chuyển giao nâng cao khóa học kỹ thuật cho nhân dân sản xuất. Đồng thời, tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn giải quyết việc làm, vốn xóa đói giảm nghèo để mở rộng đầu tư phát triển sản xuất. Nắm bắt, theo dõi các hộ mới thoát nghèo thuộc diện cận nghèo để kịp thời giúp đỡ họ ổn định sản xuất khi gặp khó khăn, không để xảy ra tình trạng tái nghèo. Nhờ đó, đến nay đời sống của nhân dân trên địa bàn có bước cải thiện đáng kể, nạn đói giáp hạt cơ bản được xóa bỏ và có nhiều hộ thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng.

d) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm lo cho các hộ dân tộc, nhất là các hộ dân tộc nghèo, khó khăn. Thông qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2.5.2.3. Công tác Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quốc phòng địa phương được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và toàn diện, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố, tăng cường; tiềm lực quốc phòng địa phương từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ban Chỉ huy Quân sự địa phương được kiện toàn, hoạt động nền nếp, phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được quan tâm thực hiện, bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý; lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, sẵn sàng huy động khi có yêu cầu. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm được triển khai đúng quy trình, đúng luật, bảo đảm công khai, dân chủ và hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghĩa vụ quân sự được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công dân trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Công tác bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của cấp trên về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Công tác nắm tình hình, dự báo, phân tích và đánh giá các yếu tố tác động đến an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh mạng và an ninh xã hội được thực hiện thường xuyên. Các lực lượng chức năng duy trì tốt chế độ trực, tuần tra, kiểm soát; chủ động phát hiện, tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành các điểm nóng, các vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2.5.3. Hiện trạng dân số, mật độ dân số, đất đai, lao động

2.5.3.1. Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an xã Đông Hưng cung cấp, xã Đông Hưng có tổng quy mô dân số là 48.890 người, trong đó dân số thường trú là 47.969 người và dân số tạm trú là 921 người.

Trên địa bàn xã Đông Hưng chủ yếu là người Kinh. Dân cư trên địa bàn xã phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm các xã cũ trước khi sắp xếp, dọc theo Quốc lộ và các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã. Dân cư xã phần lớn làm nông nghiệp một phần kết hợp với công nghiệp, dịch vụ.

2.5.3.2. Mật độ dân số

Mật độ dân số trên diện tích đất tự nhiên đạt 1.956 người/km^2. Mật độ dân số trên địa bàn xã phân bố không đều, nơi có điều kiện thuận lợi về tiện nghi đô thị, gần các trụ sở các cơ quan trung tâm, các trục đường chính thì mật độ cao hơn . Các khu vực còn lại có mật độ thấp dần do có diện tích đất nông nghiệp lớn.

2.5.3.3 Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Đông Hưng là 2.499,12ha, trong đó: Diện tích đất xây dựng đô thị là 851,69 ha chiếm 34,08% và đất khác 1.647,43ha chiếm 66,02%. Hiện trạng sử dụng đất xã Đông Hưng, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Thống kê hiện trạng sử dụng đất xã Đông Hưng năm 2025

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ
	Diện tích đất tự nhiên	**2.499,12**	
A	**Đất xây dựng đô thị**	**851,69**	**34,08**
I	***Đất dân dụng***	***621,49***	***24,87***
1	Đất ở	298,53	11,96
2	Đất công trình công cộng	96,05	3,85
3	Đất cây xanh công cộng	19,24	0,77
4	Đất giao thông đối nội	207,67	8,32
II	***Đất ngoài dân dụng***	***230,2***	***9,23***
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	95,86	3,84
2	Giao thông đối ngoại	68,72	2,75
3	Đất cơ quan, trụ sở	6,47	0,26
4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0	0,00
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	42,42	1,70
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	14,32	0,57
7	An ninh quốc phòng	2,41	0,10
B	***Đất khác***	***1.647,43***	***66,02***
1	Đất nông nghiệp	1.572,60	63,02
2	Đất đồi chưa sử dụng	0	0,00
3	Đất bằng chưa sử dụng	4,07	0,16
4	Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước	38,33	1,54
5	Đất khác	32,43	1,30

Nguồn: UBND xã Đông Hưng

Theo kết quả thống kê năm 2025, Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 28.364 người; trong đó lao động phi nông nghiệp đạt khoảng 88,7%.

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện chủ yếu đã qua trình độ học vấn và đặc biệt là trình độ chuyên môn kỹ thuật. Công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm cho số người trong độ tuổi lao động được quan tâm. Trong những năm tới, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn xã Đông Hưng.

2.5.4. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

2.5.4.1. Hiện trạng phát triển công trình hạ tầng xã hội

a) Hiện trạng nhà ở

Nhà ở trên địa bàn xã Đông Hưng hiện nay chủ yếu là nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, phân bố tập trung tại các khu dân cư, thôn xóm hình thành từ lâu đời và dọc theo các tuyến đường giao thông chính. Hình thái nhà ở nhìn chung mang đặc trưng của khu vực nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, với sự đan xen giữa nhà ở truyền thống, nhà ở cải tạo và các công trình nhà ở xây dựng mới.



Hình 2: Dự án nhà ở thương mại Khu dân cư Đông Hợp, xã Đông Hưng

Chất lượng nhà ở trên địa bàn có sự phân hóa giữa các khu vực. Phần lớn nhà ở đã được kiên cố hóa, nhiều hộ gia đình đã cải tạo, sửa chữa và xây dựng nhà mới, góp phần từng bước nâng cao điều kiện sinh hoạt. Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận nhà ở cũ, công trình phụ trợ và các công trình xây dựng chưa đồng bộ về kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật. Việc nâng cấp nhà ở chủ yếu được thực hiện theo nhu cầu của từng hộ gia đình nên hình thức kiến trúc, chiều cao, mật độ xây dựng giữa các khu dân cư còn chưa đồng nhất.

Không gian ở tại các khu dân cư hiện hữu nhìn chung có mật độ xây dựng tương đối cao tại các khu vực trung tâm và dọc các tuyến đường chính, trong khi các khu vực ven làng, khu vực giáp đất nông nghiệp có mật độ thấp hơn. Một số khu dân cư còn tồn tại tình trạng nhà ở xen kẽ với đất sản xuất, công trình phụ trợ và các khu vực đất trống, tạo nên hình thái dân cư chưa thực sự đồng bộ.

Trong những năm gần đây, quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa đã thúc đẩy nhu cầu xây dựng, cải tạo nhà ở trên địa bàn. Xã đang triển khai các dự án nâng cấp hạ tầng khu dân cư, chỉnh trang đường giao thông, vỉa hè và hệ thống thoát nước; đồng thời thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư Đông Hợp. Đây là những yếu tố có khả năng tạo động lực hình thành các khu ở mới, nâng cao chất lượng không gian cư trú và từng bước chuyển dịch từ mô hình khu dân cư nông thôn sang không gian ở có tính chất đô thị.

Nhìn chung, hiện trạng nhà ở xã Đông Hưng đã có bước phát triển khá rõ, tỷ lệ nhà ở kiên cố ngày càng tăng, điều kiện ở của người dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, hệ thống nhà ở vẫn còn một số hạn chế như kiến trúc chưa đồng bộ, chất lượng nhà ở giữa các khu vực chưa đồng đều, một số khu dân cư còn thiếu sự hoàn chỉnh về hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, tình trạng nhà ở xen kẽ với đất sản xuất còn tồn tại. Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục đẩy mạnh cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, kiểm soát xây dựng tự phát và phát triển các khu nhà ở mới theo quy hoạch, góp phần hình thành không gian ở khang trang, đồng bộ, an toàn và phù hợp với định hướng phát triển Đông Hưng theo hướng đô thị.

b) Cơ quan hành chính

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Đông Hưng được hình thành từ các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp và hiện đang từng bước được tổ chức lại phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới. Hệ thống trụ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc, giao dịch hành chính và cung cấp các dịch vụ công cho người dân, đồng thời giữ vai trò là các hạt nhân tổ chức không gian công cộng, trung tâm hành chính – chính trị của xã.

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Đông Hưng chủ yếu bao gồm trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính và các công trình phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương. Các công trình cơ bản được bố trí tại khu vực trung tâm xã, thuận lợi cho việc tiếp cận của người dân và tổ chức, đồng thời góp phần hình thành khu vực trung tâm hành chính của xã.

Nhìn chung, cơ sở vật chất các công trình trụ sở cơ quan tương đối ổn định, nhiều công trình đã được đầu tư xây dựng kiên cố, có hệ thống phòng làm việc, phòng họp và các hạng mục phụ trợ đáp ứng cơ bản yêu cầu hoạt động của bộ máy

chính quyền địa phương. Khuôn viên một số trụ sở được bố trí tương đối hợp lý, có sân, cây xanh và khu vực để phương tiện, tạo điều kiện phục vụ hoạt động hành chính và giao dịch với người dân.



Hình 3: Một số công trình trụ sở cơ quan hành chính trên địa bàn xã Đông Hưng

Tuy nhiên, hệ thống trụ sở cơ quan vẫn còn một số hạn chế. Quy mô và chất lượng công trình giữa các cơ quan chưa đồng đều, một số công trình được xây dựng từ nhiều năm trước nên có dấu hiệu xuống cấp hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về không gian làm việc, tiện nghi và cảnh quan. Kiến trúc các công trình chưa thực sự thống nhất, cảnh quan khuôn viên tại một số vị trí còn đơn giản. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe, cây xanh và không gian phục vụ người dân cần tiếp tục được bổ sung, cải tạo theo hướng đồng bộ hơn.

Trong bối cảnh xã Đông Hưng đang đẩy mạnh đô thị hóa và định hướng phát triển theo mô hình đô thị, nhu cầu nâng cao chất lượng hệ thống công trình hành chính, công cộng ngày càng lớn. Do đó, cần tiếp tục rà soát quỹ đất và hiện trạng sử dụng các trụ sở, ưu tiên cải tạo, nâng cấp các công trình hiện hữu, đồng thời từng bước hoàn thiện khu trung tâm hành chính theo hướng tập trung, hiện đại, thuận tiện tiếp cận và phù hợp với quy hoạch chung của xã.

Đánh giá chung: Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Đông Hưng cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của chính quyền và các tổ chức tại địa phương; công trình chủ yếu là nhà kiên cố, phân bố tương đối thuận lợi tại khu vực trung tâm. Tuy nhiên, một số công trình và hạng mục phụ trợ cần được cải tạo, nâng

cấp; cảnh quan, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ. Trong thời gian tới cần từng bước hiện đại hóa, chỉnh trang và hoàn thiện hệ thống trụ sở cơ quan, đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính và quá trình đô thị hóa của xã.



Hình 4: Trụ sở công trình Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đông Hưng

Bên cạnh trụ sở trung tâm, trên địa bàn xã vẫn tồn tại các cơ sở, trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc các xã trước sắp xếp. Một số cơ sở có thể tiếp tục sử dụng làm địa điểm làm việc của các bộ phận chuyên môn, điểm giao dịch hành chính, kho lưu trữ, cơ sở sự nghiệp hoặc các chức năng công cộng khác. Việc tận dụng các cơ sở hiện có giúp hạn chế đầu tư mới trong ngắn hạn, giảm chi phí ngân sách và bảo đảm tính liên tục trong cung cấp dịch vụ hành chính cho người dân. Tuy nhiên, về lâu dài cần rà soát tổng thể để xác định rõ công năng từng cơ sở, tránh tình trạng sử dụng phân tán, chồng chéo hoặc để trống sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

c) Công trình Y tế

Hệ thống công trình y tế trên địa bàn xã Đông Hưng chủ yếu gồm trạm y tế xã và các cơ sở phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các công trình y tế cơ bản được bố trí tại khu vực dân cư, có vị trí tương đối thuận lợi cho người dân tiếp cận, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và thực hiện các chương trình y tế dự phòng trên địa bàn.

Về cơ sở vật chất, công trình y tế chủ yếu là nhà cấp kiên cố, gồm khu vực tiếp đón, phòng khám, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ. Nhìn chung, cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên, một số hạng mục có quy mô còn hạn chế, trang thiết bị và không gian chức năng chưa thật sự đồng bộ; cảnh quan, sân vườn và các hạng mục phụ trợ cần tiếp tục được chỉnh trang, nâng cấp để đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của người dân.

Trong quá trình đô thị hóa, quy mô dân số và nhu cầu sử dụng các dịch vụ y tế trên địa bàn xã có xu hướng tăng. Do đó, hệ thống công trình y tế cần được duy trì, cải

tạo và nâng cấp theo hướng hiện đại, đồng bộ, bảo đảm diện tích sử dụng, điều kiện vệ sinh môi trường, tiếp cận thuận lợi và khả năng phục vụ lâu dài. Đồng thời, cần quan tâm bố trí quỹ đất phù hợp để mở rộng hoặc xây dựng mới các công trình y tế khi có nhu cầu, gắn với định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội của xã.

Đánh giá chung: Hệ thống công trình y tế xã Đông Hưng cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và một số hạng mục phụ trợ cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Trong thời gian tới cần ưu tiên hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở theo hướng đồng bộ, hiện đại, thuận tiện tiếp cận và phù hợp với quy mô dân số cũng như định hướng đô thị hóa của xã.



Hình 5: Hiện trạng công trình Trạm y tế xã Đông Hưng

Các hoạt động y tế hàng năm được triển khai tích cực đồng bộ. Chương trình Quốc gia về phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo hiểm y tế, triển khai công tác tiêm chủng mở rộng. Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; thực hiện đầy đủ các biện pháp giám sát, phát hiện kịp thời các dịch bệnh để có kế hoạch phòng ngừa. Đồng thời, từng bước nâng dần chất lượng chuyên môn về công tác khám, chữa bệnh cũng như công tác dự phòng, để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

d) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục trên địa bàn xã Đông Hưng tương đối đa dạng và phân bố khá rộng, bao gồm đầy đủ các cấp học từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông, đồng thời có các cơ sở giáo dục thường xuyên và trung tâm phục vụ đào tạo. Mạng lưới trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc và giáo dục của người dân trên địa bàn, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội của xã.





Hình 6: Trường Mầm Non trên địa bàn xã Đông Hưng





Hình 7: Trường Tiểu học trên địa bàn xã Đông Hưng





Hình 8: Trường THCS trên địa bàn xã Đông Hưng

Theo số liệu thống kê đến ngày 31/12/2025, trên địa bàn xã có 23 cơ sở giáo dục, trong đó gồm 06 cơ sở có cấp THCS, 04 trường tiểu học, 09 cơ sở mầm non và 04 cơ sở thuộc nhóm THPT, giáo dục thường xuyên và đào tạo. Tổng diện tích đất của các cơ sở giáo dục khoảng 96.667 m², tổng diện tích xây dựng khoảng 23.011 m². Diện tích đất dành cho giáo dục tương đối lớn, tạo điều kiện bố trí các công trình học tập, sân chơi, bãi tập, cây xanh và các hạng mục phụ trợ.Đối với cấp mầm non, hệ thống cơ sở khá phong phú với 09 cơ sở, gồm Trường mầm non Nguyên Xá, Đông Sơn, Đông La, Đông Các, Đông Hợp, Liên Cơ và các cơ sở mầm non Anhxtanh, Doremon, Quang Minh.

Bảng 2: Tổng hợp thống kê các công trình giáo dục & đào tạo xã Đông Hưng

TT	Tên trường học	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)
I	**Trường THCS**		
	Trường THCS Đông Sơn	6,582	681
	Trường THCS Đông La	7,910	1,286
	Trường THCS Hợp Hưng	4,252	1,852
	Trường THCS Phạm Huy Quang	6,311	2,119
	Trường Tiểu học và THCS Nguyên Xá	9,364.0	1,441
	Trường Tiểu học và THCS Đông Các	12,072	1,463
II	**Trường Tiểu học**		
	Trường Tiểu học Đông Sơn	8,487	1,675
	Trường Tiểu học Đông La	7,588	2,022
	Trường Tiểu học Đông Hợp	4,252	918
	Trường Tiểu học Thị Trấn	2,774	900
III	**Trường Mầm non**		
	Trường mầm non Nguyên Xá	5,885	1,620
	Trường mầm non Đông Sơn	5,744	835
	Trường mầm non Đông La	4,581.0	1,655
	Trường mầm non Đông Các	3,765	2,354
	Trường mầm non Đông Hợp	5,249	1,398
	Trường mầm non Liên Cơ	3,198	911
	Trường mầm non Anhxtanh	1,913	1,148
	Trường mầm non Doremon	1,913	957
	Trường mầm non Quang Minh	400	340
IV	**Trường THPT, CĐ, chuyên nghiệp**		
	Trung tâm Chính trị	2,778	350
	Trường THPT Bắc Đông Quan	12,943	1,369
	Trường THPT Đông Quan	7,237	690
	Trung tâm giáo dục thường xuyên	4,505	680

Nguồn: UBND xã Đông Hưng

Đối với cấp tiểu học và THCS, mạng lưới trường học được bố trí tương đối đồng đều tại các khu dân cư. Một số trường có quy mô đất khá lớn như Trường Tiểu học và THCS Đông Các với 12.072 m², Trường Tiểu học và THCS Nguyên

Xá với 9.364 m², Trường Tiểu học Đông Sơn với 8.487 m² và Trường THCS Đông La với 7.910 m². Bên cạnh các trường độc lập, việc hình thành trường liên cấp góp phần sử dụng hiệu quả quỹ đất và tạo thuận lợi cho việc tổ chức mạng lưới giáo dục tại các khu dân cư.

Đối với cấp THPT và giáo dục thường xuyên, trên địa bàn có Trường THPT Bắc Đông Quan, Trường THPT Đông Quan, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Chính trị. Trong đó, Trường THPT Bắc Đông Quan có diện tích đất lớn nhất trong nhóm này, khoảng 12.943 m². Các cơ sở trên góp phần đáp ứng nhu cầu học tập ở bậc trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và đào tạo của người dân trong xã cũng như khu vực lân cận.

Xét về tương quan giữa diện tích đất và diện tích xây dựng, phần lớn các cơ sở giáo dục có diện tích đất lớn hơn đáng kể so với diện tích xây dựng, tạo quỹ không gian để tổ chức sân trường, sân chơi, bãi tập, cây xanh và các công trình phụ trợ. Tuy nhiên, sự chênh lệch về quy mô đất và diện tích xây dựng giữa các cơ sở khá lớn, cho thấy điều kiện cơ sở vật chất và khả năng đáp ứng không gian giáo dục giữa các trường chưa hoàn toàn đồng đều. Một số cơ sở có diện tích xây dựng tương đối thấp cần tiếp tục được rà soát về khả năng đáp ứng phòng học, phòng chức năng và các công trình phục vụ học tập.

Nhìn chung, hệ thống công trình giáo dục của xã Đông Hưng đã tương đối hoàn chỉnh về cơ cấu cấp học và loại hình cơ sở, đáp ứng cơ bản nhu cầu giáo dục của nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển dân cư và đô thị hóa, nhu cầu sử dụng các cơ sở giáo dục có thể tiếp tục tăng. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát quy mô dân số, số lượng học sinh và bán kính phục vụ của từng trường; ưu tiên cải tạo, nâng cấp các công trình hiện hữu, bổ sung phòng học và phòng chức năng, hoàn thiện sân chơi – bãi tập, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật, đồng thời có phương án dành quỹ đất cho phát triển mới hoặc mở rộng các cơ sở giáo dục tại những khu vực có nhu cầu.

e) Công trình văn hóa - thể dục thể thao

Hệ thống công trình văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn xã Đông Hưng tương đối phong phú, đa dạng về loại hình và được phân bố tại các khu dân cư, khu vực trung tâm xã. Hệ thống hiện có gồm các công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng, nhà văn hóa và các công trình thể dục thể thao, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, vui chơi, giải trí và rèn luyện thể chất của nhân dân.

Về hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, trên địa bàn xã có 25 công trình di tích, công trình lịch sử có giá trị được xếp hạng, với tổng diện tích đất khoảng 58.488 m². Các công trình khá đa dạng, gồm đình, đền, chùa, miếu, từ đường, nghĩa trang liệt sĩ và các công trình gắn với lịch sử, văn hóa truyền thống của địa phương. Một số công

trình có quy mô diện tích lớn như Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng và Làng kháng chiến Nguyên Xá khoảng 30.000 m², Miếu Bắc 3.652 m², Chùa Đọ 3.664 m² và Đình Lịch Động Thôn Nam 2.110 m². Hệ thống di tích có giá trị quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa, giáo dục truyền thống và tạo nền tảng phát triển các hoạt động văn hóa cộng đồng của xã.



Hình 9: Một số công trình TDTT trên địa bàn xã Đông Hưng

Về hệ thống nhà văn hóa, xã có 31 công trình nhà văn hóa, được bố trí tại các thôn và khu dân cư, với tổng diện tích đất khoảng 29.149,2 m². Hệ thống nhà văn hóa phân bố tương đối rộng, phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền tại cơ sở. Một số nhà văn hóa có quy mô diện tích tương đối lớn như Nhà văn hóa sân vận động thôn Phan Thanh 5.924 m², Nhà văn hóa thôn Đông Các 1.806 m² và Nhà văn hóa sân vận động thôn Hồng Phong 2.247 m².

Về hệ thống công trình thể dục thể thao, trên địa bàn xã có 16 công trình, gồm Trung tâm Văn hóa - Thể thao, sân vận động trung tâm xã, các sân vận động xã cũ, sân thể thao và sân vận động tại các thôn, với tổng diện tích đất khoảng 86.022 m². Trong đó, đất làm sân vận động trung tâm xã có diện tích 24.037 m², sân vận động xã Nguyên Xá cũ khoảng 12.000 m², sân vận động xã Đông Sơn cũ khoảng 8.343 m² và đất sân vận động xã Đông Hợp cũ khoảng 7.270 m². Quy mô quỹ đất thể dục thể thao tương đối lớn, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng và các sự kiện văn hóa - thể thao của địa phương.

Xét tổng thể, ba nhóm công trình trên có tổng diện tích đất khoảng 173.659,2 m², trong đó nhóm công trình thể dục thể thao chiếm diện tích lớn nhất, tiếp đến là các công trình di tích lịch sử - văn hóa và nhà văn hóa. Điều này cho thấy xã Đông Hưng đã hình thành được hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao tương đối đầy đủ về loại hình, đặc biệt là mạng lưới nhà văn hóa và các sân thể thao tại khu dân cư.



Hình 10: Nhà văn hóa thôn Đề Quang



Hình 11: Nhà văn hóa tổ 5



Hình 12: Khu di tích Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Hình 13: Đình làng Bảo Châu

Tuy nhiên, hệ thống công trình hiện có vẫn còn một số hạn chế. Quy mô diện tích giữa các công trình không đồng đều, một số nhà văn hóa và sân thể thao có diện tích hạn chế; hệ thống công trình được hình thành qua nhiều giai đoạn nên mức độ đồng bộ về cơ sở vật chất và không gian chức năng có thể chưa cao. Đối với các di tích lịch sử - văn hóa, cần chú trọng công tác bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị gắn với cảnh quan xung quanh. Đối với nhà văn hóa và công trình thể dục thể thao, cần tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, sân bãi, cây xanh và các hạng mục phụ trợ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của người dân.

Trong thời gian tới, cùng với quá trình đô thị hóa và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, cần tiếp tục bảo tồn và phát huy hệ thống di tích lịch sử - văn hóa; cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa hiện có; hoàn thiện mạng lưới sân chơi, sân thể thao và các công trình thể dục thể thao tại khu dân cư. Đồng thời, cần khai thác hiệu quả quỹ đất thể dục thể thao hiện có, đặc biệt là khu vực sân vận động trung tâm xã, nhằm hình thành các không gian sinh hoạt cộng đồng, văn hóa và thể thao có quy mô phù hợp với định hướng phát triển của xã Đông Hưng.

f) Công trình thương mại dịch vụ

Hệ thống công trình thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã Đông Hưng từng bước phát triển, phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

Hoạt động thương mại – dịch vụ chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm xã, dọc các tuyến giao thông chính và trong các khu dân cư tập trung, đồng thời đang có xu hướng mở rộng theo quá trình đô thị hóa.

Các công trình và cơ sở thương mại – dịch vụ trên địa bàn khá đa dạng, gồm cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tạp hóa, vật liệu xây dựng, điện máy, dịch vụ ăn uống, sửa chữa phương tiện, dịch vụ vận tải, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và các hộ kinh doanh cá thể.

Bên cạnh các cơ sở kinh doanh quy mô hộ gia đình, hoạt động dịch vụ đang từng bước phát triển theo hướng đa dạng hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của dân cư. Các tuyến đường có lưu lượng giao thông lớn có xu hướng hình thành các dãy công trình nhà ở kết hợp kinh doanh, tạo thành các trục thương mại – dịch vụ phân tán.

Hệ thống chợ dân sinh và các điểm kinh doanh tập trung giữ vai trò quan trọng trong cung cấp hàng hóa thiết yếu cho người dân. Các khu vực chợ thường tập trung nhiều hộ kinh doanh thực phẩm, hàng tiêu dùng, nông sản, dịch vụ ăn uống và các sản phẩm phục vụ sản xuất.

Tuy nhiên, tại một số khu vực, hoạt động kinh doanh còn mang tính nhỏ lẻ, chủ yếu là hộ gia đình; không gian kinh doanh, khu vực đỗ xe, thu gom chất thải và giao thông tiếp cận chưa thực sự đồng bộ. Vì vậy, cần tiếp tục sắp xếp, cải tạo và nâng cấp các khu vực thương mại – dịch vụ theo hướng văn minh, an toàn và phù hợp quy hoạch.

Trong các khu dân cư hiện hữu, thương mại – dịch vụ chủ yếu phát triển dưới hình thức nhà ở kết hợp kinh doanh dọc các tuyến đường. Loại hình này đáp ứng trực tiếp nhu cầu mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ hàng ngày cho người dân, đồng thời tạo việc làm và tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Cùng với quá trình đô thị hóa, các khu dân cư mới được hình thành sẽ tạo nhu cầu bổ sung các công trình như siêu thị, cửa hàng tiện ích, dịch vụ ăn uống, ngân hàng, bưu chính, dịch vụ cá nhân và các loại hình dịch vụ phục vụ dân cư.

Do đặc điểm địa bàn vẫn còn hoạt động sản xuất nông nghiệp, các cơ sở cung cấp giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, máy móc, sửa chữa cơ giới nông nghiệp và dịch vụ thu mua nông sản tiếp tục đóng vai trò quan trọng. Các cơ sở này chủ yếu phân bố xen kẽ trong khu dân cư hoặc dọc các tuyến đường thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa.

Trong thời gian tới, khi Cụm công nghiệp Nguyên Xá và các dự án phát triển khu dân cư được triển khai, nhu cầu về dịch vụ logistics, vận tải, ăn uống, lưu trú, cung ứng vật tư và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất dự kiến sẽ tiếp tục tăng.

Nhìn chung, mạng lưới công trình thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã Đông Hưng đang phát triển theo hướng đa dạng về loại hình và từng bước mở rộng về quy mô, cơ bản đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa, tiêu dùng và các dịch vụ thiết yếu của người dân. Thương mại – dịch vụ có xu hướng tập trung tại khu vực trung tâm, dọc các tuyến giao thông chính và các khu dân cư đông dân.

Tuy nhiên, hệ thống công trình thương mại – dịch vụ hiện vẫn chủ yếu có quy mô nhỏ, phân tán, cơ sở vật chất chưa đồng bộ và thiếu các công trình thương mại quy mô lớn, hiện đại. Trong quá trình phát triển đô thị, cần định hướng bố trí các khu thương mại – dịch vụ tập trung, cải tạo và nâng cấp chợ, phát triển các cửa hàng tiện ích và dịch vụ đô thị; đồng thời kiểm soát việc kinh doanh, sử dụng vỉa hè và hành lang giao thông, bảo đảm đồng bộ giữa thương mại – dịch vụ, giao thông, bãi đỗ xe, vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.



Hình 14: Khu phố thương mại



Hình 15: Khu vui chơi trẻ em

2.5.4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Đông Hưng tương đối đa dạng, bao gồm các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường giao thông đô thị và đường xã, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối khu vực dân cư của xã với các địa bàn lân cận. Tổng chiều dài các tuyến giao thông được thống kê khoảng 137,395 km, với tổng diện tích đất giao thông khoảng 1.678.456 m². Đây là điều kiện thuận lợi để tăng cường khả năng kết nối, lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Mạng lưới giao thông đối ngoại

Hệ thống giao thông đối ngoại của xã Đông Hưng gồm các tuyến quốc lộ và đường tỉnh, có vai trò kết nối xã với các khu vực lân cận và mạng lưới giao thông cấp vùng. Theo số liệu thống kê, nhóm giao thông đối ngoại gồm Quốc lộ 10, Quốc lộ 39, đường tránh và đường 396B, với tổng chiều dài khoảng 16,53 km và diện tích đất giao thông khoảng 1.043.958 m².

Trong đó, Quốc lộ 10 có chiều dài khoảng 5,77 km, bề rộng phần xe chạy 18 m, lộ giới 28–31 m và diện tích đất giao thông khoảng 170.215 m². Quốc lộ 39 dài khoảng 1,99 km, phần xe chạy rộng 14 m, lộ giới 28–31 m, diện tích đất giao thông khoảng 58.823 m². Đường tránh có chiều dài khoảng 6,83 km, bề rộng phần xe chạy 12 m, lộ giới 97,5 m, diện tích đất giao thông khoảng 665.925 m². Đường 396B dài khoảng 1,94 km, phần xe chạy rộng 12 m, lộ giới 77 m, diện tích đất giao thông khoảng 148.995 m².

Nhìn chung, hệ thống giao thông đối ngoại có quy mô tương đối lớn, đặc biệt là các tuyến quốc lộ và đường tránh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối Đông Hưng với các khu vực trong tỉnh và các địa bàn lân cận. Đây là lợi thế quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu hàng hóa và thúc đẩy quá trình đô thị hóa của xã.

Tuy nhiên, sự tập trung của các tuyến giao thông có lưu lượng phương tiện lớn cũng đặt ra yêu cầu về bảo đảm an toàn giao thông, tổ chức các điểm đấu nối hợp lý và kiểm soát việc phát triển các khu dân cư, công trình xây dựng dọc các tuyến giao thông đối ngoại.

- Giao thông đối nội

Hệ thống giao thông đối nội của xã Đông Hưng gồm các tuyến đường giao thông đô thị và đường xã, có chức năng kết nối khu vực trung tâm xã với các khu dân cư, thôn xóm và các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn.

Đối với đường giao thông đô thị, số liệu thống kê cho thấy tổng chiều dài khoảng 85,85 km, diện tích đất giao thông khoảng 1.678.456 m². Trong đó, nhóm các tuyến đường thuộc khu vực thị trấn Đông Hưng cũ có tổng chiều dài khoảng 7,35 km, diện tích đất giao thông khoảng 113.441 m². Một số tuyến có quy mô khá lớn như đường Bùi Sỹ Tiêm với bề rộng phần xe chạy 18 m, đường Nguyễn Văn Năng rộng 14 m và đường Nguyễn Đình Chính rộng 11 m. Bên cạnh đó, một số tuyến có mặt cắt nhỏ hơn, phổ biến khoảng 3–6 m như đường Nguyễn Hán Đình, Nguyễn Thị Tần, Nguyễn Bá Dương, Trương Đăng Thủy và Lương Duyên Hồi.

Đối với đường xã, tổng chiều dài được thống kê khoảng 27,08 km, diện tích đất giao thông khoảng 209.987 m². Các tuyến đường xã giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối các khu dân cư, thôn xóm với khu vực trung tâm và kết nối với các tuyến giao thông cấp trên.

Nhìn chung, hệ thống giao thông đối nội đã hình thành mạng lưới tương đối rộng và phân bố đến các khu dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và giao lưu nội bộ. Tuy nhiên, quy mô mặt cắt đường giữa các tuyến còn chưa đồng đều; một số tuyến có bề rộng phần xe chạy nhỏ, khả năng đáp ứng giao thông còn hạn chế khi mật độ dân

cư và phương tiện tăng. Hệ thống vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng và các công trình phụ trợ giao thông tại một số khu vực cần tiếp tục được đầu tư, cải tạo.




Hình 16: Hiện trạng một số đường giao thông trên địa bàn xã Đông Hưng

Bảng 3: Thống kê hiện trạng giao thông trên địa bàn xã Đông Hưng

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)
	Tổng			**85,85**	**1,678,456**
I	**Đường CT, quốc lộ, đường tỉnh**			**16.53**	**1,043,958**
1	Đường QL 10	18.00	28-31	5.77	170,215
2	Đường QL 39	14.00	28-31	1.99	58,823
3	Đường tránh	12.00	97.50	6.83	665,925
4	Đường 396B	12.00	77.00	1.94	148,995
II	**Đường giao thông đô thị**			**69,32**	**634,498**
a	**Các tuyến đường thị trấn ĐH cũ**			**7.35**	**113,441**
1	Đường Bùi Sỹ Tiêm	18.00	28-31	1.15	33,925
2	Đường Nguyễn Văn Năng	14.00	28-31	0.55	16,107
3	Đường Nguyễn Hán Đình	6.00	20.50	1.865	38,233
4	Đường Nguyễn Thị Tần	5.00		1.603	8,015
5	Đường Nguyễn Bá Dương	6.00		0.25	1,482
6	Đường Đào Vũ Thường	4-12	4-22	0.43	5,320
7	Đường Nguyễn Đình Chính	11.00		0.23	2,508
8	Trương Đăng Thuỷ	4.50		0.18	801
9	Lương Duyên Hồi	3-4.5		0.20	743
10	Đường Phạm Hưng Văn	5.50		0.31	1,705
11	Đường Phạm Huy Quang	5.50		0.39	2,167
12	Đường Nguyễn Thành	12.00		0.20	2,436
b	**Đường xã**			**27.08**	**209,987**

Nguồn: UBND xã Đông Hưng

Trong thời gian tới cần từng bước mở rộng, nâng cấp các tuyến đường có mặt

cắt nhỏ, hoàn thiện các tuyến kết nối giữa khu dân cư với trung tâm xã và các tuyến giao thông đối ngoại, đồng thời đầu tư đồng bộ hệ thống vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng và cây xanh, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị của xã Đông Hưng.

b) Hiện trạng thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã Đông Hưng hiện nay chủ yếu dựa vào hệ thống kênh, mương thủy lợi, ao hồ, rãnh thoát nước dọc đường giao thông và các tuyến tiêu thoát nước tự nhiên. Nên hệ thống tiêu thoát nước có tính phân tán và chưa đồng bộ giữa các khu vực.

Khu vực dân cư hiện hữu cơ bản sử dụng rãnh, cống dọc đường và hệ thống kênh tiêu thủy lợi để thu gom, dẫn nước mưa. Ở các khu vực sản xuất nông nghiệp, nước mưa chủ yếu được tiêu qua hệ thống mương nội đồng, kênh tiêu và các trạm bơm tiêu úng. Trong khi đó, tại các khu dân cư tập trung và dọc các tuyến giao thông chính, hệ thống cống/rãnh thoát nước đã được đầu tư từng bước nhưng chưa hình thành mạng lưới thoát nước mưa đô thị hoàn chỉnh, liên tục và đồng bộ.

Bên cạnh đó, Quá trình đô thị hóa đang tạo áp lực ngày càng lớn lên hệ thống thoát nước. Việc hình thành các khu dân cư mới, đường giao thông, khu công nghiệp và các công trình xây dựng làm tăng diện tích bề mặt không thấm nước, từ đó tăng nhanh lưu lượng dòng chảy mặt trong thời gian mưa.

Đặc biệt, xã đang có định hướng phát triển công nghiệp và đô thị mạnh sẽ làm gia tăng nhu cầu hoàn thiện hệ thống thoát nước. Tỉnh cũng đã yêu cầu xã tiếp tục hoàn thiện quy hoạch tổng thể để phù hợp quy hoạch chung, trong đó phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ và hướng tới mục tiêu nâng cấp đô thị.

Một hạn chế hiện nay là cống/rãnh thoát nước tại một số khu dân cư chưa có khả năng tiếp nhận lượng nước lớn, một số tuyến còn phụ thuộc vào mương tiêu nông nghiệp. Việc kết nối giữa hệ thống thoát nước đường giao thông với hệ thống kênh tiêu chưa hoàn toàn đồng bộ.

c) Hiện trạng cấp nước

Theo số liệu hiện trạng, xã Đông Hưng có quy mô dân số 48.890 người, trong đó 47.912 người được sử dụng nước sạch thông qua hệ thống cấp nước tập trung, đạt 98,0% dân số. Mức tiêu thụ nước sạch bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, cho thấy khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của người dân tương đối tốt.

Hệ thống cấp nước tập trung đã bao phủ phần lớn dân cư trên địa bàn, tỷ lệ 98% cho thấy mức độ tiếp cận nước sạch cao. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 978 người (tương đương 2%) chưa được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung,

do đó cần tiếp tục mở rộng mạng lưới và hoàn thiện đấu nối đến các khu dân cư còn thiếu.

Hệ thống cấp nước xã Đông Hưng cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, tỷ lệ dân số được cấp nước tập trung ở mức cao. Trong thời gian tới cần tiếp tục mở rộng phạm vi phục vụ, nâng cao chất lượng và độ ổn định của nguồn nước, đồng thời bảo đảm khả năng cấp nước đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số và quá trình đô thị hóa trên địa bàn.

d) Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

- *Thoát nước thải:*

*Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn xã Đông Hưng hiện chưa được đầu tư đồng bộ theo mô hình thoát nước đô thị. Tại các khu dân cư hiện hữu, nước thải sinh hoạt chủ yếu được thu gom chung hoặc thoát qua hệ thống rãnh, cống khu dân cư và sau đó dẫn vào hệ thống tiêu thoát nước chung. Nước thải từ các hộ gia đình phần lớn được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống chung. Tuy nhiên, chưa hình thành mạng lưới thu gom nước thải riêng và các trạm xử lý nước thải tập trung có quy mô cấp xã/đô thị.

Trên địa bàn xã hiện nay đã có trạm xử lý nước thải tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng, khu nhà ở Đông La và Trạm xử lý nước thải Cụm CN Đông La. Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch là 1.200 m3/ngày đêm, công suất vận hành thực tế đạt 300 m3/ngày đêm. Ngoài ra theo Quy hoạch có các Trạm xử lý nước thải ở Khu nhà ở Đông Các, Khu nhà ở Đông Hợp và Cụm CN Nguyên Xá.

Với dân số lớn và quá trình đô thị hóa nhanh, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng, đòi hỏi phải xây dựng hệ thống thu gom và xử lý phù hợp.

* Thoát nước thải các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp cần được xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp này phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các tác động tiêu cực từ chất thải công nghiệp.

- *Chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:*

- Công tác thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đã được quan tâm triển khai. Chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ hộ gia đình, chợ, trường học, công trình công cộng, cơ sở thương mại – dịch vụ và hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, công tác thu gom và xử lý chất thải rắn vẫn còn một số hạn chế. Điều này

cho thấy công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác tại một số khu vực vẫn cần tiếp tục hoàn thiện.

- Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã chủ yếu gồm các nghĩa trang nhân dân gắn với các thôn/khu dân cư và nghĩa trang liệt sĩ. Các nghĩa trang hiện hữu cơ bản đáp ứng nhu cầu mai táng của cộng đồng dân cư, tuy nhiên quy mô, cơ sở hạ tầng và mức độ quản lý giữa các khu vực chưa đồng đều.

Trên địa bàn xã Đông Hưng hiện có hệ thống nghĩa trang, nghĩa địa gắn với các khu dân cư và đặc biệt có Nghĩa trang liệt sĩ Đông Hưng tại khu vực Nguyên Xá. Đây là công trình có giá trị lớn về lịch sử và xã hội; nghĩa trang được xây dựng từ năm 1979, hiện có diện tích hơn 2 ha và quy tập 2.779 mộ liệt sĩ.

Bên cạnh đó, công tác quản lý nghĩa trang trên địa bàn vẫn là một nội dung cần được quan tâm. Ý kiến cử tri xã Đông Hưng trước đây cũng đề nghị địa phương tăng cường công tác quản lý nghĩa trang, cho thấy nhu cầu tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý và sử dụng đất nghĩa trang.

Trong bối cảnh xã Đông Hưng đang đẩy mạnh đô thị hóa và triển khai định hướng thành lập phường, yêu cầu đối với hệ thống nghĩa trang ngày càng cao. Địa phương hiện cũng đang thực hiện tu sửa nghĩa trang cùng với việc nâng cấp hạ tầng khu dân cư.



Hình 17: Nghĩa trang liệt sĩ xã Đông Hưng

Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã Đông Hưng cơ bản đáp ứng nhu cầu mai táng, trong đó Nghĩa trang liệt sĩ Đông Hưng là công trình có quy mô lớn, giá trị lịch sử và cần được bảo tồn, chăm sóc. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát hiện trạng các nghĩa trang, quản lý chặt chẽ quỹ đất, chỉnh trang cảnh quan, cải thiện hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đồng thời định hướng bố trí quỹ đất nghĩa trang tập trung phù hợp với quá trình đô thị hóa và phát triển xã Đông Hưng trong thời gian tới.

e) Hiện trạng cấp điện

Hệ thống cung cấp điện trên địa bàn xã Đông Hưng cơ bản đã được đầu tư và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của dân cư, sản xuất và các hoạt động dịch vụ. Với

quy mô dân số 48.890 người, tổng mức tiêu thụ điện toàn xã đạt khoảng 26.889.500 kWh/năm, trong đó mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân khoảng 550 kWh/người/năm. Điều này cho thấy nhu cầu sử dụng điện trên địa bàn tương đối ổn định và hệ thống cung cấp điện cơ bản đáp ứng được nhu cầu hiện tại.

Mạng lưới điện chủ yếu phục vụ các khu dân cư, công trình công cộng, cơ sở sản xuất – kinh doanh và các hoạt động dịch vụ. Tuy nhiên, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển dân cư và mở rộng các hoạt động thương mại – dịch vụ, nhu cầu phụ tải điện dự kiến tiếp tục gia tăng, đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cung cấp và độ ổn định của hệ thống.

Đánh giá chung: Hệ thống cung cấp điện xã Đông Hưng hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân và các hoạt động kinh tế – xã hội trên địa bàn. Trong thời gian tới cần tiếp tục cải tạo, nâng cấp mạng lưới điện, tăng khả năng đáp ứng phụ tải, bảo đảm an toàn hành lang lưới điện và nâng cao độ ổn định, liên tục của nguồn điện, phù hợp với quá trình đô thị hóa và định hướng phát triển xã Đông Hưng.

f) Hiện trạng thông tin liên lạc, bưu điện

Hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính và viễn thông trên địa bàn xã Đông Hưng hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin, liên lạc của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và các hoạt động sản xuất – kinh doanh. Hệ thống viễn thông của xã được kết nối với mạng viễn thông chung của tỉnh Hưng Yên, bao gồm mạng điện thoại di động, mạng Internet băng rộng và mạng truyền dẫn dữ liệu. Các dịch vụ viễn thông ngày càng đa dạng, với Internet cáp quang, điện thoại di động và các dịch vụ dữ liệu tốc độ cao, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ số.

Hạ tầng thông tin di động trên địa bàn được hưởng lợi từ mạng lưới trạm thu phát sóng phát triển tương đối rộng của tỉnh Hưng Yên. Các nhà mạng lớn đang cung cấp dịch vụ thông tin di động, trong đó mạng 4G đã được triển khai rộng và hạ tầng 5G đang tiếp tục được phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng thông tin liên lạc, phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng đô thị thông minh và các dịch vụ số phục vụ người dân.

Đối với hạ tầng Internet cố định, mạng cáp quang đã được triển khai phục vụ các khu dân cư và cơ quan trên địa bàn.

Hệ thống bưu chính trên địa bàn được kết nối với mạng lưới bưu chính của tỉnh, đáp ứng nhu cầu chuyển phát thư tín, bưu phẩm, hàng hóa và các dịch vụ bưu chính công ích. Mạng lưới vận chuyển bưu chính của tỉnh hiện được tổ chức rộng khắp đến các xã, phường, với tần suất vận chuyển từ trung tâm tỉnh đến trung tâm xã, phường bình quân khoảng 1–2 chuyến/ngày. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát cụ

thể số lượng điểm phục vụ bưu chính, cơ sở vật chất và bán kính phục vụ tại Đông Hưng để bổ sung số liệu phục vụ hồ sơ đánh giá đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng thông tin liên lạc trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư hiện hữu còn chủ yếu đi nổi trên hệ thống cột, gây ảnh hưởng nhất định đến mỹ quan và cảnh quan đô thị; mức độ ngầm hóa chưa đồng bộ. Hệ thống trạm phát sóng và mạng cáp cần tiếp tục được nâng cấp tại các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao, các khu dân cư mới, khu vực thương mại – dịch vụ nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ khi dân số và nhu cầu sử dụng dữ liệu tăng lên.

3. Đánh giá phân loại xã Đông Hưng so với đô thị loại III theo bảng 2A, Phụ lục II, Nghị quyết 111

3.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông

Xã Đông Hưng là đơn vị hành chính có vị trí thuận lợi, nằm tại khu vực trung tâm phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên; là đầu mối giao thông, thương mại, dịch vụ của huyện Đông Hưng trước đây; tập trung nhiều cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học, cơ sở y tế và các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Đông Hưng được định hướng phát triển theo hướng đô thị; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để thành lập phường; đóng vai trò là khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía đông nam tỉnh Hưng Yên.

Đông Hưng nằm trong không gian phát triển của tỉnh Hưng Yên, có điều kiện thuận lợi để kết nối với các khu vực dân cư, sản xuất và dịch vụ lân cận. Trong bối cảnh Hưng Yên đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển hệ thống đô thị, Đông Hưng có điều kiện phát huy vai trò là khu vực phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ và sản xuất, đồng thời hỗ trợ kết nối giữa khu vực dân cư với các khu vực sản xuất tập trung.

Như vậy xã Đông Hưng có vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông cấp tỉnh.

→ Đánh giá vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực cấp Tỉnh, đạt 7,0/7,0 điểm.

2. Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối

Xã Đông Hưng có vị trí quan trọng trong hệ thống đô thị và mạng lưới các điểm dân cư trên địa bàn, giữ vai trò là đô thị trung tâm của khu vực, là nơi tập trung các chức năng hành chính, chính trị, kinh tế, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có tính chất đầu mối phục vụ dân cư trong đô thị và khu vực lân cận.

Xã đã hình thành tương đối rõ khu vực trung tâm hành chính - chính trị, tập trung trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp; đồng thời đã đầu tư xây dựng hệ thống các công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Các công trình này tạo thành hạt nhân trung tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ và thực hiện chức năng quản lý hành chính cho phạm vi đô thị và khu vực xung quanh.

Về chức năng kinh tế - xã hội, xã là đầu mối tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ, giao dịch hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa và các hoạt động phục vụ sản xuất, đời sống của người dân. Sự tập trung của các cơ quan hành chính, cơ sở dịch vụ và công trình công cộng tạo điều kiện hình thành khu vực trung tâm có sức hút đối với dân cư, lao động và các hoạt động kinh tế từ các xã, khu dân cư lân cận.

Về giao thông và liên kết vùng, xã nằm trên các tuyến giao thông có vai trò kết nối với các khu vực lân cận: Quốc lộ 10; Quốc lộ 39, Đường tránh, Đường 396B... tạo điều kiện thuận lợi cho luân chuyển hàng hóa, dịch vụ và tiếp cận các công trình đầu mối. Hệ thống đường giao thông đối ngoại và mạng lưới giao thông đô thị từng bước được đầu tư, nâng cấp, tạo sự liên kết giữa khu vực trung tâm với các khu chức năng, khu dân cư và các xã địa bàn xung quanh.

Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống công trình hành chính và hạ tầng đô thị đã được đầu tư, cùng với chức năng tập trung các hoạt động kinh tế - xã hội và khả năng kết nối với các khu vực lân cận, đô thị có đủ cơ sở để xác định là một trong những trung tâm và đầu mối kết nối quan trọng của khu vực, đóng vai trò hạt nhân trong tổ chức không gian phát triển đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

→ Đánh giá vai trò, vị trí đô thị trung tâm cấp Tỉnh đạt 8,0/8,0 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 15,0/15,0 điểm.

3.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí mức độ đô thị hoá

1. Quy mô dân số đô thị

Dân số thường trú trên địa bàn khu vực xã Đông Hưng là 47.969 người và dân số tạm trú quy đổi là 921 người (bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại đô thị, lao động tạm trú làm việc và doanh nghiệp sản xuất tạm trú và lực lượng tạm trú khác có thời gian tạm trú trung bình 07 ngày). Tổng dân số toàn xã Đông Hưng là 48.890 người so với quy định của đô thị loại III từ 20.000-200.000 người đánh giá đạt 5,74/7,00 điểm.

2. Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên

Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư trên địa bàn. Dân số trên địa bàn khu vực xã Đông Hưng đã bao gồm quy đổi là 48.890 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 24,95 km^2. Mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất tự nhiên là 48.890 người/24,95 km^2 đạt 1.956 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 500 đến 1.000 người/km2, đánh giá đạt điểm 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại) là: 28.364 người.

Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ - thương mại là 25.159 người.

Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: K = 25.159/28.364 người, đạt 88,7%, (tiêu chuẩn quy định từ 55% đến 65%). Đánh giá đạt 7,00/7,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2 mức độ đô thị hoá đạt 18,74/15,0 điểm

3.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Đầu mối giao thông

Trên địa bàn xã có bến xe khách liên tỉnh phục vụ nhu cầu đón trả khách, hàng hoá, trông giữ xe. Đánh giá đầu mối giao thông xã Đông Hưng cấp tỉnh, đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

b) Mật độ đường giao thông đô thị

Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã Đông Hưng là 62,47 km . Diện tích đất xây dựng đô thị là 8,52 km^2. Mật độ đường giao thông chính đô thị là 58,90 km/8,52 km^2 đạt 7,34 km/km^2 (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 3 - 3,5km/km^2). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về giao thông đạt: 9,0/9,0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

Mạng phân phối nước chính hiện tại khu vực xã Đông Hưng đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, nước sạch tập trung được cấp từ Nhà máy nước sạch. Tổng dân số toàn xã là 48.890 người. Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 47.912 người. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 47.912/48.890 đạt 98,00% (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 85 - 95%) Đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm

b) Mật độ đường cống thoát nước chính

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính xã Đông Hưng là 27,12 km; mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 27,12 km/8,52 km^2; đạt 3,18 km/km^2 (tiêu chuẩn quy định từ 3-3,5 km/km^2); đánh giá đạt 2,37/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch

Trên địa bàn xã hiện nay đã có trạm xử lý nước thải tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng, khu nhà ở Đông La và Trạm xử lý nước thải Cụm CN Đông La. Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch là 1.200 m3/ngày đêm, công suất vận hành thực tế đạt 300 m3/ngày đêm. Ngoài ra theo Quy hoạch có các Trạm xử lý nước thải ở Khu nhà ở Đông Các, Khu nhà ở Đông Hợp và Cụm CN Nguyên Xá. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch là 300/1.200 m3/ngày đêm đạt 25% (tiêu chuẩn quy định từ 50-70%). Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 5,37/7,0 điểm.

3. Xử lý chất thải rắn

Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh là 10.760 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 10.222 (Tấn/năm). Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường là 10.222/10.760 đạt 95% (tiêu chuẩn quy định từ 70-80%); đánh giá đạt 3,0/3,00 điểm.

4. Nghĩa trang đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã có 12 nghĩa trang được xây dựng và sử dụng với tổng diện tích 7,46ha. Diện tích đất nghĩa trang trong quy hoạch là 9,50 ha. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là 7,46/9,50 đạt 78,53% (tiêu chuẩn quy định từ 50-70%); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Trên địa bàn đang có dự án xây dựng 1 Nhà tang lễ; đánh giá đạt 2,50/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về Nghĩa trang đô thị đạt: 5,5/6,0 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Số Giường bệnh

- Tổng số giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn xã Đông Hưng là 350 giường. Bình quân số giường bệnh đạt 71,59 giường/10.000 dân. (tiêu chuẩn quy định từ 30 - 35 giường bệnh/10.000 người). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo

Trên địa bàn khu vực mở rộng có 04 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị: Trường THCS Đông Sơn; Trường THCS Đông La; Trường THCS Hợp Hưng; Trường THCS Phạm Huy Quang (tiêu chuẩn quy định từ 1-10 cơ sở); đánh giá đạt 4,17/5,00 điểm.

3.Công trình văn hoá

- Trên địa bàn đô thị xã Đông Hưng có 25 công trình văn hóa cấp đô thị: Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng Làng kháng chiến Nguyên Xá; Miếu Bắc; Chùa Đọ; Từ đường Phạm Huy Quang; Đình Tàu; Đình Cổ Dũng; Đền Nghè; Đình Lịch Động Thôn Nam; Đền thờ, từ đường và lăng mộ tổ nghề bánh cáy; Đền Thánh Mẫu; Chùa Quai (Hưng Phúc tự); Đền Rò; Đình làng Đào Xá; Đình Cũ (Thôn Trung); Đình Thuần Tuý; Miếu Đạt; Đền Bảo Châu; Đình làng Đồng Lệ; Từ đường họ Hoàng Xuân; Chùa Giống (Quang Long tự); Chùa Long Bối; Đình Long Bối; Đình Phong Lôi; Miếu, chùa Phong Lôi; Từ đường Bảng nhãn Chu Hinh (tiêu chuẩn quy định từ 2-10 công trình); đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

4. Công trình thể dục thể thao

- Trên địa bàn xã Đông Hưng có 6 công trình thể dục thể thao cấp đô thị: Trung tâm VH-TT, Sân vận động trung tâm xã, sân vận động Đông Các, sân vận động Đông Hợp, Sân vận động Đông Sơn, Sân vận động Nguyên Xá đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục thể thao (tiêu chuẩn 2-5 công trình); đánh giá đạt điểm 3,00/3,00 điểm.

5. Công trình thương mại dịch vụ

- Trên địa bàn có 06 công trình thương mại dịch vụ lớn: chợ Nguyễn, chợ Gú, chợ Đông Các, chợ Đọ, chợ Gòi, chợ Nguyên Xá. (Yêu cầu đối đô thị loại III từ 2-5 công trình); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm

6. Đất công trình dịch vụ bình quân đầu người

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ... có tổng diện tích: 172.547m^2, bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 172.547 m^2/48.890

người, đạt 3,52 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,5-2,0 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt: 24,17/25,0 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên

Trên địa bàn xã chưa có không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >02ha (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 khu). Đánh giá chưa đạt 0,00/4,00 điểm

2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Đông Hưng là 2.499,12 ha. Tổng diện tích không gian xanh của xã Đông Hưng là 1.630,17 ha (bao gồm thảm thực vật ven sông, hồ; đất sản xuất nông nghiệp; cây xanh chuyên dụng, không gian cây xanh ngoài công cộng). Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên là 1.630,17/2.499,12 đạt 65,23% (tiêu chuẩn quy định từ 25-35 %). Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã Đông Hưng là 32.544 m2. Tỷ lệ Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị là 32.544 m2/48.890 người đạt 0,67 m2/người (tiêu chuẩn quy định từ 6,0-7,0 m^2/người). Đánh giá chưa đạt 0,00/3,00 điểm

4. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

- Hiện nay xã đang chuẩn bị triển khai lập quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh và chương trình phát triển đô thị tỉnh được duyệt. Do đó chưa ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Do vậy đánh giá chưa đạt điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị đạt: 3,0/15,0 điểm.

3.4. Tổng hợp đánh giá trình độ thị phát triển đô thị xã Đông Hưng

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2A Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15. Qua đánh giá hiện trạng phát triển xã Đông Hưng năm 2025 so với tiêu chí đô thị loại III đạt **83,78/100 điểm**. Cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**15,00**

II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**18,74**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**50,04**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18,25	25	22,87
III.2	Về hạ tầng xã hội	18,25	25	24,17
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11,5	15	3,00
	Tổng cộng	**75**	**100**	**83,78**

(Chi tiết xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục I)

4. Đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị theo bảng 2B, phụ lục II, Nghị quyết 111

4.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Tỷ lệ tăng dân số

Tỷ lệ tăng trưởng dân số năm 2025 của xã Đông Hưng là 1,2%; (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%). Đánh giá đạt 4,25/5,0 điểm.

2. Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người xã Đông Hưng đạt 78,90 triệu đồng người/năm so với bình quân cả tỉnh (78,6 triệu đồng/người/ năm 2025) gấp 1,00 lần (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,2 lần). Đánh giá đạt 4,52/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã Đông Hưng năm 2025 là 0,87%. (tiêu chuẩn quy định từ 5-4%). Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có công trình cấp quốc gia, được cộng 0,5 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt 13,27/15,0 điểm

4.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí Mức độ đô thị hóa

1. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị

Dân số toàn xã năm 2025 là 48.890 người. Diện tích đất xây dựng đô thị của xã Đông Hưng là 8,52 km^2. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 48.890/8,52 đạt 5.740 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 4.000 đến 6.000 người/km^2. Đánh giá đạt 9,74/10,00 điểm.

2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng xã Đông Hưng năm 2025 là 851,69 ha so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 60,17% (tiêu chuẩn quy định từ 50-75%), đánh giá đạt 5,11/6 điểm.

3. Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra năm 2025 tăng 3%. Kết quả thực hiện năm 2025 đạt theo mục tiêu đề ra. Đánh giá đạt: 3,00/4,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa đạt 17,85/20,00 điểm

4.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị

Tổng diện tích đất giao thông đô thị là 167,85ha, diện tích đất xây dựng đô thị là 851,69 ha. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là (167,85/851,69) *100%, đạt 19,71% (tiêu chuẩn quy định từ 12-17%); đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

b) Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Tổng diện tích đất giao thông chính xã Đông Hưng là 154,1 ha; bình quân diện tích đất giao thông bình quân đầu người là 154,1*10.000/48.890người, đạt 31,52 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 7-9 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Tổng chiều dài đường từ cấp khu vực trở lên trên địa bàn xã là 50,96 km. Chiều dài các tuyến đường được ngầm hoá là 22,29 km. Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính đạt 43,75% (tiêu chuẩn quy định 40-50%). Đánh giá đạt 2,68/3,00 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2025 đạt 120 lít/người/ngày đêm, đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Thoát nước chống ngập úng đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã Đông Hưng có 100% các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng và đang thực hiện các giải pháp chống ngập úng trong đô thị. (tiêu chuẩn từ 25% -50%). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm

c) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật. Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm.

3. Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị

a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Hoạt động thu gom xử lý CTR sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã năm 2025 là 10.760 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường

đạt 10.222 tấn /năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 95,00% *(tiêu chuẩn từ 80-90%); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.*

b) Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

UBND xã đã triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của phân loại chất thải rắn tại nguồn. Trên địa bàn xã hiện nay tỷ lệ các hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn là 755 hộ/15.093 hộ đạt 5,0% (tiêu chuẩn từ 50-75%) . Đánh giá chưa đạt điểm 0,00/1 điểm.

c)Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Số ca tử vong trên địa bàn xã năm 2025 là 436 ca. Số ca sử dụng hình thức hoả táng là 315 ca. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt 72,25% (tiêu chuẩn: đạt từ 5-15%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

4. Cấp điện chiếu sáng và công cộng

a) Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Hiện nay 100% dân số xã sử dụng lưới điện Quốc gia. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người năm 2025 đạt 1.120 kwh/người/năm. (tiêu chuẩn quy định từ 400 - 1000 kwh/người/năm). Đánh giá đạt 2,0/2,00 điểm.

b) Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Mạng lưới chiếu sáng trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt 100% (tiêu chuẩn 80-95%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Hiện nay trên địa bàn xã có 3/16 tuyến sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đạt 18,75% (tiêu chuẩn 15-50%); đánh giá đạt 0,77/1,00 điểm.

5. Hạ tầng viễn thông

Toàn xã có 15.093 hộ gia đình. Số hộ gia đình lắp cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định là 13.421 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt 88,92 % (tiêu chuẩn quy định từ 80-100%) đánh giá đạt 1,72/2,00 điểm

Điểm cộng:

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên đánh giá đạt 0,5 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Nhà ở

a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

- Toàn xã có 15.093 hộ. Tổng diện tích sàn đạt 1.572.791m^2. Diện tích sàn bình quân đầu người trên địa bàn là 1.572.791 m^2 sàn/48.890 người, đạt 32,17 m^2 sàn/người (tiêu chuẩn 28-30 m^2 sàn/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

b) Nhà ở xã hội

Trên địa bàn xã chưa có dự án nhà ở xã hội nào được triển khai xây dựng. Đánh giá chưa đạt điểm.

2. Công trình công cộng

a) Đất dân dụng bình quân đầu người

Diện tích đất dân dụng xã Đông Hưng là 621,49ha, bình quân đất dân dụng là 621,49*10.000 m2/48.890 người, đạt 127,12 m2/người (tiêu chuẩn 50-110 m2/người); đánh giá chưa đạt điểm 0/3,00 điểm.

b) Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người

Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp xã ... có tổng diện tích 158.619m2, bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số là 158.619 m^2/48.890 người, đạt 3,24 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 m2/người); đánh giá đạt 3,24/4,00 điểm.

c) Số trường công lập đạt chuẩn

Trên địa bàn xã có 80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2 đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

d) Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số

Trên địa bàn xã có 6 điểm trường tiểu học. Đáp ứng 01 trường/8.000 người. Đánh giá đạt 2,5/3,0 điểm.

e) Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã là 102.239 m^2. Bình quân đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở trên dân số là 102.239/48.890 đạt 2,09 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,8-2 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

f) Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao cấp đơn vị ở trên địa bàn xã đạt 55.557 m^2. Bình quân Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở trên dân số là 55.557/48.890 đạt 1,14 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1-1,5 m2/người); đánh giá đạt 2,27/3,00 điểm.

Điểm cộng:

- Xã có 100% trường THPT công lập đạt mức độ 1 trở lên, đánh giá cộng 0,5 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Không gian đô thị

a) Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng trên địa bàn xã là 159.870 m^2. *Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người đạt* 159.870 m^2/48.890 người đạt 3,27 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 2-3 m^2/người); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m 2 trở lên

Trên địa bàn xã có 05 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >2.000 m^2 là không gian xanh công cộng trong các khu dân cư trung tâm xã. (tiêu chuẩn quy định từ 1-5 khu); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

2. Kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có tuyến phố văn minh đô thị nào được công nhận. Đánh giá chưa đạt điểm

b) Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ

Trên địa bàn xã có 25 công trình di tích lịch sử được xếp hạng. (tiêu chuẩn quy định từ 1-3 công trình); đánh giá đạt 1,0/1,00 điểm.

c) Công trình xanh

Trên địa bàn xã chưa có công trình nào được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh. Đánh giá chưa đạt điểm

3. Quản trị đô thị

a) Kế hoạch phát triển đô thị

- Xã Đông Hưng hiện nay chưa ban hành Kế hoạch phát triển đô thị, đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công là 9.476 hồ sơ. Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 7.832 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 82,65(%) (tiêu chuẩn quy định từ 35-60%) đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm

c) Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch

Trong năm 2025 xã đã cải tạo chính trang 10 tuyến trên địa bàn: Đường ven sông Thống Nhất đoạn từ đường gom chân cầu K40 đến Ban chỉ huy quân sự huyện; Cải tạo, nâng cấp đường từ ngã ba đường Quốc lộ 10 đi nghĩa trang thôn Nam Quán, xã Đông Hưng; Đường giao thông liên xã đoạn từ giáp tuyến tránh QL10 đi xã Đông Xá (cũ); Cải tạo, nâng cấp đường trục xã đoạn từ QL39A đến chùa Quỳnh Hoa, xã Nguyên Xá (cũ); Đường giao thông từ trường mầm non đến Nghĩa trang ngã năm Thôn Bắc Lạng xã Nguyên Xá (cũ); Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đông Các (cũ) đoạn từ trường Tiểu học và THCS đến hết UBND xã; Xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước thị trấn Đông Hưng; Đường giao thông trục xã đoạn từ ngã ba nhà ông Đường đến tuyến tránh thị trấn Đông Hưng và ngã tư nhà bà Lẻo đến cổng làng thôn Cổ Dũng 1; Đường giao thông trục xã đoạn từ đường tránh thị trấn Đông Hưng (cũ) đến UBND xã Đông Các (cũ), xã Đông Hưng; Đường giao thông xã Đông Hợp, đạt 100% so với kế hoạch (tiêu chuẩn quy định từ 75-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

d) Quản lý phát triển đô thị thông minh

Hiện nay xã đã có kế hoạch phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030. Đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm

e) Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị

Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân trên địa bàn xã đạt 100%. (tiêu chuẩn quy định từ 90-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã không có vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm,

→ Tổng điểm tiêu chí 3 trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt 51,21/65,00 điểm

4.4. Tổng hợp đánh giá trình độ thị phát triển đô thị xã Đông Hưng so với trình độ phát triển độ thị loại III

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2B Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đánh giá trình độ thị phát triển đô thị xã Đông Hưng so với trình độ phát triển độ thị loại III đạt **82,33/100 điểm**. Cụ thể

STT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**13,27**

II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**17,85**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**51,21**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18.25	25	21,45
III.2	Về hạ tầng xã hội	18.25	25	18,51
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11.5	15	11,25
	Tổng cộng	**75**	**100**	**82,33**

(Xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục II)

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị trong giai đoạn tiếp theo

5.1. Giải pháp hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại III

Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị xã Đông Hưng so với tiêu chí đô thị loại III đã cơ bản đáp ứng được tiêu chí phân loại đô thị. Tuy nhiên còn một số tiêu chuẩn chưa đạt cần có các giải pháp nâng cao khắc phục trong thời gian tới. UBND xã Đông Hưng đã có kế hoạch hoàn thiện từng tiêu chuẩn cụ thể, trong đó tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị nhằm khắc phục chuẩn chưa đạt điểm cụ thể:

a) Đối với Đánh giá phân loại xã Đông Hưng so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch:

Hiện nay, công suất vận hành trạm xử lý nước thải trên địa bàn xã Đông Hưng còn thấp so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch. Giai đoạn 2026–2030, UBND xã cần quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải, ưu tiên khu vực trung tâm và các khu dân cư tập trung và trong các cụm công nghiệp, nâng công suất vận hành đạt tối thiểu 70% công suất thiết kế vào năm 2030 và khoảng 80–90% vào năm 2035, bảo đảm khai thác hiệu quả công trình, giảm ô nhiễm môi trường.

Để khắc phục tiêu chuẩn về tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch, xã Đông Hưng cần ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải phù hợp tốc độ đô thị hóa ngày càng cao. Theo Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải phải được xây dựng cho các khu đô thị, khu dân cư và khu, cụm công nghiệp tập trung; quy mô, công suất nhà máy xử lý được điều chỉnh theo nhu cầu thực tế và quy hoạch đô thị. Trong thời gian tới, đến năm 2027, cần hoàn thành rà soát toàn bộ các lưu vực thoát nước trên địa bàn xã, xác định lượng nước thải phát sinh, công suất thiết kế và công suất thực tế của từng công trình; lập phương án phân vùng thu gom cho khu vực trung tâm, Đông Các, Đông Hợp, Đà Giang và các khu dân cư tập trung. Đối với các khu đô thị, khu nhà ở mới, yêu cầu 100% dự án phải bố trí hệ thống thu gom và xử lý nước thải đồng bộ ngay từ khi đầu tư.

Đến năm 2030, phấn đấu xây dựng/hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất được tính toán đáp ứng 100% nhu cầu xử lý của khu vực đô thị theo quy hoạch, trong đó công suất vận hành thực tế đạt tối thiểu 80–90% công suất thiết kế khi hệ thống đi vào khai thác ổn định; 100% nước thải từ các khu đô thị, khu dân cư mới và cụm công nghiệp phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường. Đối với các cụm công nghiệp Đông La, Nguyên Xá và

Đông Các (tổng diện tích trên 147 ha), phải bảo đảm hệ thống xử lý nước thải riêng, kiểm soát chặt việc đấu nối và chất lượng nước thải đầu vào.

Đồng thời, đầu tư đồng bộ mạng lưới cống thu gom – trạm bơm – tuyến truyền dẫn – trạm xử lý, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng và quan trắc tự động; định kỳ đánh giá tỷ lệ công suất vận hành/công suất thiết kế, kịp thời nâng công suất theo tốc độ gia tăng dân số và tỷ lệ đấu nối. Giải pháp này vừa nâng cao hiệu quả khai thác công trình, vừa hạn chế nguy cơ quá tải, góp phần bảo đảm tiêu chí môi trường và xây dựng Đông Hưng trở thành đô thị xanh, hiện đại, phát triển bền vững.

+ Triển khai xây dựng Trạm bơm và trạm xử lý nước thải lựa chọn vị trí phù hợp với từng khu vực theo quy hoạch chung, phân khu đô thị, đảm bảo thu gom nước thải thuận lợi về bể xử lý và hạn chế ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường xung quanh.

+ Đối với xử lý nước thải từ các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung cần xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt.

+ Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất đảm bảo yêu cầu thoát nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

- Đối với tiêu chuẩn: Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên:

Trong thời gian tới, để khắc phục tiêu chuẩn về số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô từ 02 ha trở lên, xã Đông Hưng cần rà soát quỹ đất theo quy hoạch trên toàn bộ xã, ưu tiên các khu vực trung tâm, khu dân cư tập trung và các khu đô thị mới để hình thành hệ thống công viên, vườn hoa, quảng trường và không gian sinh hoạt cộng đồng. Hiện nay, quá trình phát triển đô thị, các dự án khu dân cư mới và yêu cầu thành lập phường đặt ra nhu cầu cấp thiết phải bổ sung các không gian xanh tập trung, bảo đảm chất lượng môi trường và cảnh quan đô thị.

Đến năm 2027, hoàn thành rà soát quỹ đất cây xanh công cộng, xác định tối thiểu 03 vị trí có khả năng hình thành không gian xanh tập trung từ 02 ha trở lên, ưu tiên khu vực trung tâm Đông Hưng, khu vực Đông Các – Đà Giang và khu vực Đông Hợp; đưa các vị trí này vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư công. Giai đoạn 2027–2030, phấn đấu hình thành ít nhất 03 không gian xanh công cộng quy mô từ 02 ha trở lên, với tổng diện tích tối thiểu 6–10 ha, kết hợp công viên cây xanh, sân chơi trẻ em, sân thể thao, đường dạo và mặt nước cảnh quan.

Đối với các dự án khu đô thị, khu nhà ở mới, yêu cầu 100% dự án phải bố trí quỹ đất cây xanh, không gian công cộng theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm kết nối liên tục với hệ thống cây xanh hiện hữu. Có thể ưu tiên khai thác các khu đất công, đất sau chỉnh trang, khu vực ven các tuyến giao thông chính và mặt nước để hình thành các công viên mở. Định hướng này phù hợp với yêu cầu của tỉnh về

tăng cường quy hoạch, xây dựng và quản lý hệ thống không gian xanh trong quá trình phát triển đô thị.

Mục tiêu đến năm 2030: có tối thiểu 03 không gian xanh công cộng độc lập, mỗi không gian ≥2 ha, tổng quy mô ≥6 ha; ưu tiên trồng cây bóng mát, cây bản địa, thảm cỏ và bố trí đường dạo, sân chơi, thiết bị thể thao ngoài trời; phấn đấu 100% khu đô thị, khu dân cư mới có không gian xanh công cộng được đầu tư đồng bộ. Đồng thời, tăng cường xã hội hóa đầu tư, giao cộng đồng dân cư tham gia quản lý, chăm sóc và duy trì cảnh quan, qua đó từng bước xây dựng Đông Hưng theo hướng xanh, sinh thái, văn minh và bền vững.

***- Đối với tiêu chuẩn: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị**:* Sau khi Sở Xây dựng tiến hành triển khai lập quy hoạch chung đô thị, UBND xã triển khai đồng thời triển khai lập quy hoạch phân khu đô thị, kế hoạch phát triển đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị nhằm đảm bảo tính đồng bộ thống nhất trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được duyệt.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị:

Đối với tiêu chuẩn đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị của xã Đông Hưng chưa đạt yêu cầu. Để khắc phục, trong giai đoạn đến năm 2030–2035, xã cần quy hoạch bổ sung khoảng 25-30 ha đất công viên, vườn hoa, ưu tiên khu vực trung tâm xã, các khu dân cư tập trung và các khu vực phát triển đô thị mới. Các dự án khu dân cư, khu đô thị mới phải bố trí quỹ đất cây xanh theo quy hoạch được duyệt. Với việc bổ sung khoảng 25-30 ha, kết hợp cải tạo hệ thống cây xanh hiện hữu, xã từng bước nâng chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng lên khoảng 6–8 m²/người, góp phần hoàn thiện tiêu chí đô thị loại III, cải thiện cảnh quan, môi trường và chất lượng sống của người dân.

Giải pháp chủ yếu: Rà soát toàn bộ quỹ đất công cộng, đất xen kẹt, đất sau chỉnh trang và quỹ đất cây xanh trong các khu dân cư, khu đô thị mới để hình thành hệ thống cây xanh liên tục, kết nối công viên – vườn hoa – sân chơi – cây xanh đường phố. Đối với các khu dân cư mới, 100% dự án phải bố trí đủ đất cây xanh, sân chơi và không gian công cộng theo quy hoạch được duyệt, hạn chế chuyển đổi quỹ đất cây xanh sang mục đích khác.

Trước mắt, đề xuất hình thành 03 cụm cây xanh – công viên công cộng, gồm: (1) Công viên trung tâm Đông Hưng quy mô khoảng 2–3 ha; (2) Công viên – cây xanh Đông Các – Đà Giang quy mô khoảng 2 ha; (3) Công viên cây xanh – thể thao Đông Hợp quy mô khoảng 2 ha, ưu tiên gắn với các khu dân cư, khu đô thị mới và hệ thống hồ, mặt nước hiện có. Đồng thời, cải tạo các sân chơi, vườn hoa

tại 35 thôn; từng bước trồng bổ sung cây xanh trên các tuyến đường chính, đường nội bộ và khu vực công cộng. Năm 2026, xã đã đặt mục tiêu trồng trên 10.000 cây xanh, mỗi thôn có ít nhất 0,5 km tuyến đường cây xanh/hoa, tạo cơ sở để tiếp tục nâng tỷ lệ cây xanh trong khu dân cư.

b) Đối với Đánh giá phân loại xã Đông Hưng so với đô thị loại III theo bảng 2B, Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt; đẩy mạnh đấu nối hộ dân vào hệ thống thoát nước, xây dựng công trình xử lý nước thải phù hợp; huy động nguồn lực đầu tư và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nâng tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật, phấn đấu đạt tối thiểu 35% và từng bước đạt từ 50% trở lên theo Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất dân dụng bình quân đầu người

Rà soát, điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất theo hướng tăng hiệu quả khai thác quỹ đất và hạn chế mở rộng đất dân dụng phân tán; ưu tiên phát triển đô thị theo hướng tập trung, tăng mật độ xây dựng phù hợp tại khu vực trung tâm, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện hữu và đất xen kẹt. Đồng thời, kiểm soát việc chuyển đổi đất sang đất ở, bố trí các khu chức năng hợp lý và cập nhật chỉ tiêu sử dụng đất trong các đồ án quy hoạch, phấn đấu giảm diện tích đất dân dụng bình quân đầu người về mức phù hợp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Rà soát, đánh giá hiện trạng các tuyến phố trên địa bàn xã; xác định cụ thể các tuyến chưa đạt tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị và xây dựng kế hoạch khắc phục theo từng năm, ưu tiên các tuyến phố trung tâm, khu vực đông dân cư và các tuyến có vai trò kết nối giao thông chính. Tập trung đầu tư, chỉnh trang hệ thống đường giao thông, vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và cảnh quan; tăng cường thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, xử lý các điểm tập kết rác tự phát. Đẩy mạnh tuyên truyền, huy động cộng đồng dân cư tham gia xây dựng và duy trì tuyến phố văn minh; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ, giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, tổ dân phố và từng tuyến phố. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để từng bước nâng tỷ lệ tuyến phố đạt chuẩn, phấn đấu đạt tối thiểu 40% theo tiêu chuẩn đối với đô thị loại III quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15.

Giai đoạn 2026–2027, lựa chọn khoảng 10–15 tuyến phố, trục đường chính làm tuyến mẫu để tập trung chỉnh trang; ưu tiên khu vực trung tâm Đông Hưng, khu vực Đông Các – Đà Giang, Đông Hợp và các tuyến kết nối với các khu dân cư,

công trình công cộng. Trên mỗi tuyến thực hiện đồng bộ việc cải tạo mặt đường, bổ sung vỉa hè, rãnh thoát nước, chiếu sáng LED, cây xanh, biển tên đường và biển số nhà; đồng thời tổ chức sắp xếp điểm kinh doanh, quảng cáo, dây điện và xử lý các trường hợp lấn chiếm vỉa hè. Việc mở rộng tuyến đường Bắc Lịch Động – Nam Lịch Động dài khoảng 800 m lên 7 m là cơ sở để tiếp tục tổ chức chỉnh trang và xây dựng tuyến phố văn minh.

Giai đoạn 2028–2030, mở rộng mô hình ra toàn bộ khu vực dự kiến nội thị; phấn đấu tối thiểu 80% tuyến phố đạt tiêu chuẩn tuyến phố văn minh đô thị vào năm 2028 và từ 90–100% vào năm 2030. Trong đó, 100% tuyến phố chính được bảo đảm chiếu sáng, cây xanh và vệ sinh môi trường; 100% tuyến phố có biển tên, số nhà và hệ thống thu gom rác phù hợp; từng bước ngầm hóa hoặc chỉnh trang hệ thống dây, cáp trên các tuyến phố trung tâm. Gắn trách nhiệm duy trì tuyến phố văn minh với UBND xã, thôn/tổ dân phố và cộng đồng dân cư; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hằng quý để duy trì kết quả, tránh tình trạng đạt tiêu chí nhưng không được quản lý thường xuyên.

- Đối với tiêu chuẩn: Công trình xanh

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn về công trình xanh, lựa chọn các công trình phù hợp để áp dụng tiêu chí công trình xanh; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, nước và tăng diện tích cây xanh. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn chủ đầu tư áp dụng các tiêu chuẩn công trình xanh. Ưu tiên lựa chọn các công trình công cộng như trụ sở hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa – thể thao, chợ và công trình thương mại – dịch vụ để đầu tư, cải tạo theo tiêu chí công trình xanh; khuyến khích áp dụng các hệ thống chứng nhận như LOTUS, LEED, Green Mark, phấn đấu có ít nhất 01 công trình được chứng nhận theo quy định.

- Đối với tiêu chuẩn: Kế hoạch phát triển đô thị

Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; xác định rõ mục tiêu, danh mục dự án, nguồn vốn và lộ trình thực hiện. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, ưu tiên hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chỉnh trang đô thị.

UBND xã cần khẩn trương lập và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị Đông Hưng giai đoạn 2026–2030, gắn với mục tiêu thành lập phường và phấn đấu đạt các tiêu chí đô thị loại III vào năm 2030. Kế hoạch phải cụ thể hóa quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch có liên quan; xác định rõ không gian phát triển, danh mục dự án ưu tiên, nguồn vốn, tiến độ và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện. Quy hoạch tỉnh Hưng Yên xác định phát triển hệ thống đô thị theo mô hình mạng lưới, đa cực tích hợp, hướng tới cấu trúc đô thị xanh, thông minh.

Giai đoạn 2026–2027, hoàn thành rà soát hiện trạng và lập kế hoạch phát triển đô thị, trong đó xác định các khu vực ưu tiên phát triển tại trung tâm Đông Hưng, Đông Các – Đà Giang, Đông Hợp, Nguyên Xá và Đông La; đồng thời lập danh mục các dự án trọng điểm về giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, cây xanh – công viên, trường học, y tế, thiết chế văn hóa, chỉnh trang đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Ưu tiên hoàn thành các dự án đang triển khai như khu dân cư Đông Hợp, khu đô thị mới Đông Hưng, khu dân cư Đông Các – Đà Giang, các dự án mở rộng đường, chỉnh trang vỉa hè, thoát nước và phát triển các cụm công nghiệp.

Giai đoạn 2028–2030, tổ chức thực hiện theo danh mục và tiến độ được phê duyệt; phấn đấu 100% dự án phát triển đô thị mới phù hợp quy hoạch, 100% khu dân cư mới được đầu tư đồng bộ giao thông, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và xử lý nước thải; đồng thời hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để hình thành đô thị văn minh, xanh và có hạ tầng đồng bộ. Kế hoạch cần xác định rõ 03 nhóm nguồn vốn gồm ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và nguồn lực xã hội hóa; ưu tiên huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho các khu đô thị, nhà ở, thương mại – dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật.

Mục tiêu đến năm 2030: hoàn thành 01 Kế hoạch phát triển đô thị Đông Hưng giai đoạn 2026–2030, kèm danh mục và tiến độ các dự án ưu tiên; hoàn thành cơ bản hệ thống hạ tầng khung; tối thiểu 90% các dự án ưu tiên được triển khai đúng tiến độ; 100% các khu đô thị, khu dân cư mới thực hiện theo quy hoạch; đồng thời hoàn thiện các nhóm tiêu chí về giao thông, cây xanh, thoát nước – xử lý nước thải, công trình công cộng, cảnh quan và quản lý đô thị.

5.2. Giải pháp về phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế phường Đông Hưng theo định hướng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ gắn chặt với quy hoạch chung đô thị mới Đông Hưng đến năm 2050, trong đó xác định rõ không gian phát triển theo các khu chức năng, đặc biệt là các khu dân cư, thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đồng bộ, bảo đảm quỹ đất cho phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và các khu dân cư; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch, không để phát sinh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, bảo đảm tính ổn định và hiệu quả trong phát triển kinh tế.

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, trong đó ưu tiên nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội hóa và thu hút đầu tư ngoài ngân sách; kết hợp với nguồn lực ngân sách nhà nước để đầu tư hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp và các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, ưu tiên các ngành nghề phù hợp với định hướng quy hoạch, có giá trị gia tăng cao, sử dụng lao động hiệu quả và bảo đảm yêu cầu về môi trường. Phát huy lợi thế của địa phương là khu vực có các khu công nghiệp tập trung, có điều kiện thuận lợi về kết nối giao thông và quỹ đất phát triển, từ đó thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và dịch vụ trên địa bàn.

Phát triển mạnh các hoạt động thương mại - dịch vụ tại khu trung tâm, các trục giao thông chính và các khu dân cư, hình thành các điểm dịch vụ phục vụ nhu cầu của người dân và người lao động trong các khu công nghiệp; từng bước xây dựng hệ thống dịch vụ đô thị phù hợp với quy mô dân số.

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng phù hợp với quy hoạch đô thị, chuyển đổi cơ cấu sản xuất tại các khu vực còn quỹ đất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả, gắn với nhu cầu thị trường và điều kiện thực tế của địa phương.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt từ 12% - 15%, tăng thu ngân sách bình quân đạt khoảng 10%/năm, bảo đảm khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, tạo nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển.

Gắn phát triển kinh tế với phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đào tạo lao động; nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất và phát triển kinh tế trên địa bàn.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ngành, lĩnh vực.

Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp, bảo đảm tuân thủ các quy định về môi trường, phát triển bền vững theo định hướng quy hoạch đô thị.

5.2. Giải pháp về phát triển văn hóa xã hội

Tập trung phát triển văn hóa – xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế và xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đô thị mới Đông Hưng đến năm 2050, bảo đảm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng con người Đông Hưng phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về văn hóa – xã hội theo Nghị quyết Đại hội, trong đó phấn đấu đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt 150 triệu đồng/người/năm; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân gắn với quá trình phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn .

Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện, gắn với phân bố dân cư theo quy hoạch đô thị; tiếp tục duy trì 100% trường học đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay, trên địa bàn có 16/16 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 07 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 60% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và phù hợp với quy mô dân số đô thị.

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; duy trì và nâng cao tiêu chí quốc gia về y tế từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phù hợp với điều kiện phát triển đô thị .

Phát triển văn hóa gắn với xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư theo hướng văn minh đô thị; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện phát triển đô thị; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

Đầu tư và nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo quy hoạch, bao gồm nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao; bố trí hợp lý theo các khu dân cư và khu trung tâm, bảo đảm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm chăm lo đời sống các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; không để phát sinh hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân gắn với phát triển kinh tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân; từng bước xây dựng môi trường sống đô thị văn minh, hiện đại.

Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ đạt đô thị văn minh, tạo nền tảng để phát triển lên đơn vị hành chính đô thị; các tiêu chí về văn hóa – xã hội tiếp tục được duy trì và nâng cao phù hợp với định hướng phát triển đô thị. Gắn phát triển văn hóa – xã hội với quy hoạch không gian đô thị, trong đó các công trình giáo dục, y tế, văn hóa được bố trí phù hợp với các khu dân cư và trục giao thông chính, bảo đảm khả năng tiếp cận và phục vụ người dân trên địa bàn.

5.3. Giải pháp về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch chung đô thị mới Đông Hưng đến năm 2050 đã được phê duyệt, trong đó xác định rõ các trục không gian phát triển, các khu chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn, làm cơ sở để quản lý, đầu tư và phát triển đô thị sau khi thành lập phường.

Tập trung phát triển không gian đô thị theo các trục giao thông chính đã được xác định trong quy hoạch, trong đó các tuyến đường trục đóng vai trò là xương sống

kết nối khu trung tâm hành chính với các khu dân cư. Các trục giao thông chính như tuyến đường trục trung tâm đô thị, các tuyến đường liên khu vực kết nối khu công nghiệp với khu dân cư và các tuyến đường vành đai nội vùng được ưu tiên đầu tư, nâng cấp theo quy hoạch, tạo động lực phát triển không gian đô thị.

Tổ chức phát triển các khu dân cư theo quy hoạch, bố trí dọc theo các tuyến giao thông chính và các trục phát triển, hình thành các khu dân cư tập trung có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ. Các khu dân cư hiện hữu được chỉnh trang, nâng cấp; các khu dân cư mới được phát triển theo quy hoạch chi tiết, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị.

Tại khu vực trung tâm hành chính, theo quy hoạch là khu trung tâm tổng hợp, tập trung các công trình hành chính, dịch vụ công và các công trình thương mại - dịch vụ, được tổ chức gắn với hệ thống giao thông chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối và phục vụ người dân.

Đối với các khu công nghiệp trên địa bàn, được bố trí theo quy hoạch tại các khu vực riêng biệt, gắn với các tuyến giao thông đối ngoại và các trục vận chuyển chính, bảo đảm thuận lợi cho hoạt động sản xuất và vận chuyển hàng hóa. Việc kết nối giữa khu công nghiệp với khu dân cư và khu trung tâm được thực hiện thông qua các tuyến đường liên khu vực, bảo đảm tổ chức không gian hợp lý và thuận lợi trong quản lý.

Hệ thống giao thông nội bộ trong các khu dân cư và khu chức năng được tổ chức theo mạng lưới đồng bộ, kết nối với các tuyến trục chính, bảo đảm khả năng tiếp cận và lưu thông trong toàn bộ không gian đô thị.

Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường hiện hữu theo quy hoạch, đồng thời từng bước mở mới các tuyến đường theo định hướng phát triển không gian đô thị, bảo đảm kết nối giữa các khu vực và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, bao gồm hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải, gắn với từng khu chức năng và các tuyến giao thông, bảo đảm phù hợp với quy mô phát triển đô thị.

Tổ chức huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng theo hướng đa dạng hóa nguồn vốn, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư vào các tuyến giao thông trục chính, các khu dân cư và các khu chức năng theo quy hoạch; kết hợp nguồn vốn ngân sách để đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo các tuyến, các khu chức năng đã được xác định; không để phát sinh tình

trạng phát triển tự phát, bảo đảm hình thành không gian đô thị đồng bộ, thống nhất theo quy hoạch.

- Về kiến trúc cảnh quan đô thị

Tổ chức quản lý và phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị phường Đông Hưng theo quy hoạch chung đô thị mới Đông Hưng đến năm 2050, bảo đảm sự đồng bộ giữa không gian kiến trúc với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các khu chức năng đô thị, tạo diện mạo đô thị thống nhất, phù hợp với định hướng phát triển lâu dài.

Định hình không gian kiến trúc đô thị theo các trục giao thông chính, trong đó các tuyến đường trục trung tâm và các tuyến liên khu vực được xác định là trục cảnh quan chủ đạo, bố trí các công trình hành chính, thương mại - dịch vụ và các công trình công cộng dọc theo các tuyến này, hình thành bộ mặt đô thị theo hướng hiện đại, đồng bộ.

Tại khu vực trung tâm hành chính, tổ chức không gian kiến trúc theo hướng trung tâm tổng hợp, bố trí các công trình hành chính, quảng trường, không gian công cộng và các công trình dịch vụ, tạo điểm nhấn về kiến trúc và cảnh quan đô thị, đồng thời là khu vực tập trung các hoạt động chính trị, hành chính và sinh hoạt cộng đồng.

Đối với các khu dân cư, tổ chức phát triển theo quy hoạch chi tiết, bảo đảm bố trí hợp lý các công trình nhà ở, công trình hạ tầng xã hội và không gian công cộng; từng bước chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, cải thiện cảnh quan, bảo đảm phù hợp với tiêu chí đô thị và điều kiện sinh hoạt của người dân.

Phát triển các tuyến đường đô thị gắn với hệ thống cây xanh, vỉa hè, chiếu sáng và các công trình hạ tầng kỹ thuật, tạo không gian cảnh quan đô thị đồng bộ; từng bước hình thành các tuyến đường kiểu mẫu, tuyến đường văn minh đô thị trên địa bàn.

Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép xây dựng theo quy hoạch và quy chế quản lý kiến trúc, bảo đảm các công trình xây dựng phù hợp với chức năng sử dụng đất, chiều cao, mật độ và hình thức kiến trúc theo định hướng phát triển đô thị.

Tổ chức huy động nguồn lực đầu tư phát triển cảnh quan đô thị, trong đó khuyến khích xã hội hóa đầu tư các công trình cây xanh, công viên, khu sinh hoạt cộng đồng và các công trình cảnh quan; kết hợp với nguồn lực nhà nước để đầu tư các khu vực trọng điểm theo quy hoạch.

Gắn phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị với bảo vệ môi trường, bảo đảm các không gian xanh, mặt nước và các yếu tố cảnh quan tự nhiên được bảo tồn, khai thác hợp lý, tạo môi trường sống chất lượng cho người dân.

5.4. Giải pháp về huy động các nguồn lực và thu hút đầu tư

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển phường Đông Hưng gắn với quy hoạch chung đô thị mới Đông Hưng đến năm 2050, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đô thị.

Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, trong đó ưu tiên huy động nguồn lực ngoài ngân sách, bao gồm vốn doanh nghiệp, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác; kết hợp với nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, tạo nền tảng thu hút đầu tư và phát triển đô thị.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, phát triển các khu dịch vụ tại khu trung tâm, các trục giao thông chính và các khu dân cư, hình thành hệ thống dịch vụ đô thị phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân.

Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng đô thị theo quy hoạch, bao gồm hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và các khu dân cư; ưu tiên các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng, tạo động lực phát triển đô thị.

Phát huy lợi thế của địa phương là khu vực có các khu công nghiệp tập trung, quỹ đất phát triển và vị trí kết nối thuận lợi với các tuyến giao thông, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất, kinh doanh và phát triển đô thị.

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai dự án trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý đầu tư, bảo đảm các dự án triển khai đúng quy hoạch, đúng tiến độ và hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất và các nguồn lực đầu tư, tránh lãng phí, thất thoát.

Gắn huy động nguồn lực và thu hút đầu tư với phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết Luận

Xã Đông Hưng có vị trí địa lý thuận lợi, quy mô dân số lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ; hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Qua rà soát, đánh giá các điều kiện thực tế cho thấy xã Đông Hưng cơ bản đáp ứng các tiêu chí đô thị loại III theo quy định hiện hành; phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh Hưng Yên và yêu cầu quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị trong giai đoạn mới.

Việc công nhận xã Đông Hưng là đô thị loại III là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo điều kiện huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; góp phần hoàn thiện hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Việc công nhận không chỉ có ý nghĩa về mặt quản lý hành chính mà còn là cơ sở để định hướng đầu tư phát triển không gian, hạ tầng và cảnh quan đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, xanh và bền vững; đồng thời tạo động lực khai thác hiệu quả các lợi thế về công nghiệp, thương mại – dịch vụ, nông nghiệp hàng hóa và các giá trị văn hóa – lịch sử của địa phương. Đồng thời đây cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân trong xã Đông Hưng trong việc góp phần xây dựng và nâng cấp hệ thống đô thị của tỉnh Hưng Yên, là điều kiện thuận lợi để xã tiếp tục phát triển ngày càng hiện đại, văn minh và giàu đẹp./.

2. Kiến Nghị

Để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc công nhận xã Đông Hưng là đô thị loại III và tổ chức phát triển đô thị theo hướng bền vững, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, hỗ trợ địa phương thực hiện một số nội dung sau:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính chất động lực, nhất là giao thông đối ngoại, các tuyến đường kết nối khu công nghiệp, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, điện, chiếu sáng, viễn thông, trường học, y tế, văn hóa – thể thao, cây xanh và không gian công cộng.

- Tạo điều kiện để xã phối hợp triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trên địa bàn; đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; đồng thời phát triển các

khu dịch vụ, nhà ở công nhân, nhà ở xã hội và hệ thống hạ tầng xã hội phục vụ người lao động.

- Hỗ trợ địa phương khai thác hiệu quả các nguồn lực đất đai, nguồn thu từ đất và các nguồn vốn hợp pháp khác để tái đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; khuyến khích các hình thức xã hội hóa, hợp tác công – tư và huy động nguồn lực doanh nghiệp nhằm giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục hỗ trợ xã trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng và kiến trúc cảnh quan; tăng cường kiểm soát phát triển xây dựng tự phát, bảo vệ quỹ đất nông nghiệp có giá trị, hành lang giao thông, thủy lợi, mặt nước, cây xanh và các khu vực có giá trị cảnh quan, văn hóa.

- Sau khi được công nhận là đô thị loại III, cần tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đô thị theo từng giai đoạn, xác định rõ các dự án ưu tiên, nguồn vốn, tiến độ và trách nhiệm thực hiện; thường xuyên rà soát mức độ đáp ứng các tiêu chí để duy trì và nâng cao chất lượng đô thị, hướng tới xây dựng Đông Hưng trở thành đô thị xanh, hiện đại, có bản sắc, phát triển bền vững và có chất lượng sống cao.

Uỷ ban nhân dân xã Đông Hưng kính trình đề án công nhận xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế xây dựng đô thị, văn minh, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐÔNG HƯNG T.HƯNG YÊN

Nguyễn Minh Báu

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ ĐÔNG HƯNG THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**11,50**	**15,00**				**15,00**
1	2A.I.01	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		5,50	7,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	7,00
2	2A.I.02	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		6,00	8,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	8,00
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**		**15,50**	**20,00**				**18,74**
1	2A.II.03	Quy mô dân số đô thị	1000 người	5,50	7,00	20	200	48,89	5,74
2	2A.II.04	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km2	4,50	6,00	500	1000	1956	6,00
3	2A.II.05	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	5,50	7,00	55	65	88,7	7,00

III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**		**48,00**	**65,00**				**50,04**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**		**18,25**	**25,00**				**22,87**
3.1.1		***Giao thông***		***7,00***	***9,00***				***9,00***
1	2A.III.06	Đầu mối giao thông		3,00	4,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	*4,00*
2	2A.III.07	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km 2	4,00	5,00	4	6	7,34	5,00
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***		***4,75***	***7,00***				***5,37***
1	2A.III.08	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	2,00	3,00	85	95	98	3,00
2	2A.III.09	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km 2	2,00	3,00	3	3,5	3,18	2,37
3	2A.III.010	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	0,75	1,00	50	70	25	0,00
3.1.3		***Xử lý chất thải rắn***		***2,00***	***3,00***				***3,00***
1	2A.III.11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	2,00	3,00	70	80	95	3,00
3.1.4		***Nghĩa trang đô thị***		***4,50***	***6,00***				***5,50***
1	2A.III.12	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	2,00	3,00	50	70	78,53	3,00
2	2A.III.13	Nhà tang lễ	Cơ sở	2,50	3,00	có dự án	1 nhà tang lễ	Có dự án	2,50
III.2		***Về hạ tầng xã hội***		***18,25***	***25,00***				***24,17***

1	2A.III.14	Số giường bệnh	giường/ 10.000 dân	3,75	5,00	30	35	71,59	5
2	2A.III.15	Cơ sở giáo dục, đào tạo	cơ sở	3,75	5,00	1	10	4	4,17
3	2A.III.16	Công trình văn hóa	%	3,75	5,00	2	10	25	5,00
4	2A.III.17	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3,00	4,00	2	5	6	4,00
5	2A.III.18	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	2,00	3,00	2	5	6	3,00
6	2A.III.19	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m2/người	2,00	3,00	1,5	2	3,53	3,00
III.3		***Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị***		***11,50***	***15,00***				***3,00***
1	2A.III.20	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	khu	3	4	1,00	2,00	0,00	0,00
2	2A.III.21	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	2	3	25,00	35,00	65,23	3,00
3	2A.III.22	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	m2/người	2,50	3,00	6,00	7,00	0,67	0,00
4	2A.III.23	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	4,00	5,00	Đã thực hiện quy chế từ 01 đến 03 năm	Đã thực hiện quy chế 03 năm trở lên	Chưa có quy chế	0,00
		Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị		**75,00**	**100,00**				**83,78**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN XÃ ĐÔNG HƯNG THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**			**11,5-15**		**13,27**
1	2B.I.01	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,4	5	1,2	4,25
				1	3,5		
2	2B.I.02	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	1,2	6	1,00	4,52
				1	4,5		
3	2B.I.03	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4	4	0,87	4
				5	3,5		
		Điểm cộng					
-		Có mức tăng thu 1% trở lên từ ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu từ đất, trừ trường hợp phát triển theo mô hình TOD)					
-		Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				Có công trình cấp quốc gia	0,5
-		Tỷ lệ lao động trình độ cao đạt từ 50% trở lên					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của tiêu chí, vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội*					

II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**			**15,5-20**		**17,85**
1	2B.II.04	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km ^{2}	6.000	10	5.740	9,74
				4.000	8		
2	2B.II.05	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	75	6	60,17	5,11
				50	4,5		
3	2B.II.06	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên	4	Đạt mục tiêu đề ra	3
				Đạt mục tiêu đề ra	3		
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**			**48-65**		**51,21**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**			**18,5-25**		**21,45**
3.1.1		***Giao thông***			***6,5-9***		***8,68***
1	2B.III.07	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	17	3	19,71	3
				12	2		
2	2B.III.08	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	m²/người	9	3	31,52	3
				7	2		
3	2B.III.09	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	%	50	3	43,75	2,68
				40	2,5		
		Điểm cộng					
-		Có hệ thống giao thông ngầm					
-		Có kế hoạch và triển khai chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu giảm phát thải khí nhà kính					

-		Có tuyến đường dành riêng cho xe đạp					
		100% tuyến đường chính có giao thông công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về giao thông*					
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***			***4,5-6***		***4***
1	2B.III.10	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	lít/người/ngày đêm	100	2	120	2
				80	1,5		
2	2B.III.11	Thoát nước chống ngập úng đô thị	%	50	2	100	2
				25	1,5		
3	2B.III.12	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	35	2	0	0
				20	1,5		
		Điểm cộng					
-		Có giải pháp giảm tác động ngập lụt: xây dựng hồ điều hòa, thành phố bọt biển.					
-		Có các khu vực công cộng sử dụng nước uống tại vòi					
-		Có trạm xử lý nước thải trên địa bàn					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm các tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải*					

3.1.3		***Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị***			***3-4***		***3***
1	2B.III.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	90	2	95	2
				80	1,5		
2	2B.III.14	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	75	1	5	0
				50	0,75		
3	2B.III.15	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	15	1	72,25	1
				5	0,75		
		Điểm cộng					
-		Có kế hoạch hình thành vùng phát thải thấp					
-		Tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí đạt mức tiêu chuẩn ≥95 %					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị*					
3.1.4		***Cấp điện và chiếu sáng công cộng***			***3-4***		***3,77***
1	2B.III.16	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.000	2	1.120	2
				400	1,5		
2	2B.III.17	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	%	95	1	100,00	1
				80	0,75		
3	2B.III.18	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	%	50	1	18,75	0,77
				15	0,75		
3.1.5		***Hạ tầng viễn thông***			***1,5-2***		***2***
1	2B.III.19		%	100	2	88,92	1,72

		Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định		80	1,5		
		Điểm cộng					
-		Cung cấp điểm truy cập WiFi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)					
-		Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên				có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Hạ tầng viễn thông*					
III.2		**Về hạ tầng xã hội**			**18,5-25**		**18,51**
3.2.1		***Nhà ở***			***4,5-6***		***4***
1	2B.III.20	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/người	32	4	32,17	4
				28	3		
2	2B.III.21	Nhà ở xã hội	Dự án	≥ 1	2	0	0
				Đang xây dựng	1,5		
		Điểm cộng					
-		Đang triển khai chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đồng bộ khu dân cư (tối thiểu là 4.000 người)					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Nhà ở*					
3.2.2		***Công trình công cộng***			***14-19***		***14,51***

1	2B.III.22	Đất dân dụng bình quân đầu người	m²/người	110	3	127,12	0
				50	2		
2	2B.III.23	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m²/người	4	4	3,24	3,24
				3	3		
3	2B.III.24	Số trường công lập đạt chuẩn		80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2	3	80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2	3
				60% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	2,5		
4	2B.III.25	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	trường	Đáp ứng 01 trường/6.000 người	3	Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5

				Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5		
5	2B.III.26	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	2	3	2,09	3
				1,8	2		
6	2B.III.27	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	1,5	3	1,14	2,27
				1	2		
		Điểm cộng					
-		100% trường Trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên				Có 100% trường THPT công lập đạt mức độ 1 trở lên	0,5
-		Có cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Công trình công cộng*					
III.3		**Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**11-15**		**11,25**
3.3.1		***Không gian đô thị***			***3-4***		***4***
1	2B.III.28	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	m²/người	3	2	3,27	2
				2	1,5		
2	2B.III.29	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m^2 trở lên	Số khu	5	2	5,00	2
				1	1,5		
		Điểm cộng					

-		Không gian xanh công cộng được xây dựng trên cao					
-		Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn tại các khu vực, không gian công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về không gian đô thị*					
3.3.2		***Kiến trúc, cảnh quan đô thị***			***3-4***		***1***
1	2B.III.30	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	40 20	2 1,5	0	0
2	2B.III.31	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	Công trình	3 1	1 0,75	25	1
3	2B.III.32	Công trình xanh	Công trình	2 1	1 0,75	0	0
		Điểm cộng					
-		Phường được công nhận là phường đạt chuẩn văn minh đô thị					
-		Có tuyến phố chính được lập và quản lý theo thiết kế đô thị					
-		Có công trình kiến trúc, dự án khu nhà ở, khu đô thị đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế					
-		Có di tích cấp quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa vật thể, các khu vực có giá trị văn hóa lịch sử, sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống có phương án bảo vệ					
-		Có dự án tái sử dụng công trình có giá trị, kiến trúc công nghiệp					

		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị*					
3.3.3		***Quản trị đô thị***			***5-7***		***6,25***
1	2B.III.33	Kế hoạch phát triển đô thị		Đã thực hiện ≥ 03 năm	1	Không có	0
				Có kế hoạch	0,5		
2	2B.III.34	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	60	2	82,65	2
				35	1,5		
3	2B.III.35	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	%	100	1	100	1
				75	0,75		
4	2B.III.36	Quản lý phát triển đô thị thông minh		Đã triển khai ≥ 01 dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1	Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75
				Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75		
5	2B.III.37	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	%	95	2	100	2
				90	1,5		
		Điểm cộng					
		Số vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng trung bình ≤ 01 vụ trên năm trong 03 năm gần nhất					

		Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất				≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về quản trị đô thị*					
Tổng					**75-100**		**82,33**

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 1: QUY MÔ DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025
(Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Tổng dân số (người)
1	Dân số thường trú	Người	47.969
2	Dân số tạm trú quy đổi	Người	921
3	Tổng dân số	Người	48.890

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 2: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Ghi chú
	Diện tích đất tự nhiên	**2.499,12**	
A	**Đất xây dựng đô thị**	**851,69**	**34,08**
I	***Đất dân dụng***	***621,49***	**24,87**
1	Đất ở	298,53	11,96
2	Đất công trình công cộng	96,05	3,85
3	Đất cây xanh công cộng	19,24	0,77
2,7	Đất giao thông đối nội	207,67	8,32
II	***Đất ngoài dân dụng***	***230,2***	9,23
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	95,86	3,84
2	Giao thông đối ngoại	68,72	2,75
3	Đất cơ quan, trụ sở	6,47	0,26
4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0	0,00
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	42,42	1,70

6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	14,32	0,57
7	An ninh quốc phòng	2,41	0,10
B	**Đất khác**	**1.647,43**	**66,02**
1	Đất nông nghiệp	1.572,60	63,02
2	Đất đồi chưa sử dụng	0	0,00
3	Đất bằng chưa sử dụng	4,07	0,16
4	Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước	38,33	1,54
5	Đất khác	32,43	1,30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 3: CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**			
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra	%	88,82	
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt được	%	88,82	
II	**Thu nhập bình quân đầu người trên năm**			
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Đông Hưng	Tr. Đồng/năm	78,9	
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tr. Đồng/năm	78,6	
	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	lần	1,00	
II	**Lao động**			
	Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	Người	28.364	
	Tổng số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ thương mạ	Người	25.159	
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	88,7	
III	**Tỷ lệ tăng dân số hàng năm**	%	1,2	
IV	**Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**			
	Tổng số hộ trên địa bàn xã	hộ	15.093	
	Tổng số hộ nghèo	hộ	131	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn	%	0,87	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 5 tháng 9 năm 2026

BIỂU 4: THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)	Chiều dài đường dây, đường cáp được ngầm hóa (km)	Chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng (km)	Tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	Ghi chú
	Tổng			**85,85**	**1.678.456**	**27,12**	**22,30**	**6,41**		
I	**Đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh**			**16,53**	**1.043.958,0**	**3,61**	**11,84**	**0,70**		
1	Đường QL 10	18,00	28-31	5,77	170.215	1,7	2,016	0,7	có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng	
2	Đường QL 39	14,00	28-31	1,99	58.823	1,75	1,054			
3	Đường tránh	12,00	97,50	6,83	665.925	0,198	6,83			
4	Đường 396B	12,00	77,00	1,94	148.995		1,94			
II	**Đường giao thông đô thị**			**69,32**	**634.497,75**	**23,51**	**10,47**	**5,71**		
a	**Các tuyến đường thị trấn ĐH cũ**			**7,35**	**113.441,00**	**7,94**	**6,42**	**5,71**		
1	Đường Bùi Sỹ Tiêm	18,00	28-31	1,15	33.925	1,840	1,15	1,15	có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng	
2	Đường Nguyễn Văn Năng	14,00	28-31	0,55	16.107	1,100	0,550	0,546		
3	Đường Nguyễn Hán Đình	6,00	20,50	1,865	38.233	0,997	0,93	1,87	có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng	
4	Đường Nguyễn Thị Tần	5,00		1,603	8.015	1,603	1,60	0,15		
5	Đường Nguyễn Bá Dương	6,00		0,25	1.482	0,485	0,25	0,25		
6	Đường Đào Vũ Thường	4-12	4-22	0,43	5.320	0,430	0,43	0,43		
7	Đường Nguyễn Đình Chính	11,00		0,23	2.508	0,225	0,23	0,23		
8	Trương Đăng Thuỷ	4,50		0,18	801	0,163	0,18	0,18		
9	Lương Duyên Hồi	3-4.5		0,20	743	0,20	0,20	0,20		
10	Đường Phạm Hưng Văn	5,50		0,31	1.705	0,184	0,31	0,31		
11	Đường Phạm Huy Quang	5,50		0,39	2.167	0,510	0,39	0,2		
12	Đường Nguyễn Thành	12,00		0,20	2.436	0,203	0,20	0,20		
b	**Đường xã**			**27,08**	**209.986,50**	**0,00**	**4,05**	**0,00**		

3	DX671C	9		1,28	11.520,00					
4	DX672	7-8		2,025	15.188					
5	DX673	7-8		1,80	13.500					
6	DX674	5-6		1,642	9.031					
7	Nguyễn Hán Đình A	5-7	20,50	1,254	25.707					
8	DX674A	5-7		1,63	9.780					
9	DX674B	15		0,52	7.800					
10	DX675	6-8		0,8	5.600					
11	DX676	5-7		1,136	6.816					
12	DX676A	7-9		1,815	14.520					
13	DX676B	5-7		0,812	4.872					
14	DX676C	15		0,355	5.325					
15	DX677	6-8		0,8	5.600					
16	DX677A	6-8		1,894	13.258					
17	DX678	6-8		1,555	10.885					
18	DX678A	5-7		2,051	12.306					
19	DX679	6-8		1,146	8.022					
20	DX679A	11,5		0,518	5.957					
c	**Trục thôn**			**23,38**	**137.309,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		
1	TT1	6-8		1,20	8.400					
2	TT2	5-7		0,77	4.644					
3	TT3	5-7		1,45	8.700					
4	TT4	5-7		0,27	1.608					
5	TT5	5-7		0,03	168					
6	TT6	4-6		0,77	3.825					
7	TT7	4-6		0,80	3.985					
8	TT8	4-6		0,65	3.225					
9	TT9	6-8		1,18	8.260					
10	TT10	4-6		0,54	2.680					
11	TT11	6-8		0,25	1.715					
12	TT12	5-7		1,67	9.996					
13	TT13	6-8		1,07	7.504					
14	TT14	5-7		1,41	8.478					
15	TT15	13-15		0,74	10.304					
16	TT16	4-6		0,26	1.315					
17	TT17	4-6		0,53	2.640					
18	TT18	4-6		0,95	4.725					
19	TT19	4-6		0,33	1.630					
20	TT20	4-6		0,40	2.015					

21	TT21	3-4		0,41	1.418					
22	TT22	3-4		0,40	1.411					
23	TT23	5-7		0,38	2.250					
24	TT24	4-6		0,73	3.635					
25	TT25	5-7		0,69	4.134					
26	TT26	4-6		1,04	5.190					
27	TT27	5-7		0,96	5.760					
28	TT28	4-6		0,80	4.000					
29	TT29	4-6		0,57	2.860					
30	TT30	4-6		0,66	3.275					
31	TT31	4-6		0,94	4.700					
32	TT32	4-6		0,57	2.860					
d	**Khu đô thị Tây QL10**			**8,02**	**129.646,25**	**8,02**				
1	Đường số 1	6,00	12,00	0,14	1.716					
2	Đường số 2	6,00	16,00	0,16	2.496					
3	Đường số 2A	6,00	12,00	0,57	6.864					
4	Đường số 2B	6,00	16,00	0,17	2.656					
5	Đường số 2C	6,00	12,00	0,11	1.356					
6	Đường số 3	6,00	12,00	0,38	4.536					
7	Đường số 3A	6,00	12,00	0,157	1.884					
8	Đường số 3B	6,00	12,00	0,19	2.244					
9	Đường số 4	6,00	12,00	0,13	1.524					
10	Đường số 4A	6,00	12,00	0,43	5.184					
11	Đường số 4B	6,00	12,00	0,24	2.868					
12	Đường số 5	10,50	20,50	0,47	9.533					
13	Đường số 6A	5,50	11,50	0,13	1.518					
14	Đường số 6B	5,50	11,50	0,13	1.541					
15	Đường số 6C	17,00	27,00	0,86	23.220					
16	Đường số 7	16,00	26,00	0,43	11.050					
17	Đường số 8	5,50	11,50	0,16	1.806					
18	Đường số 8A	5,50	11,50	0,16	1.806					
19	Đường số 8B	6,00	12,00	0,10	1.200					
20	Đường số 9	6,00	12,00	0,10	1.176					
21	Đường số 9B	5,50	11,50	0,25	2.818					
22	Đường số 9C	6,00	12,00	0,18	2.160					
23	Đường số 10	10,50	18,50	0,89	16.373					
24	Đường số 11	5,50	11,50	0,10	1.162					
25	Đường số 12B	5,50	11,50	0,90	10.333					
26	Đường số 13	14,00	24,00	0,38	9.096					
27	Đường số 15	5,50	11,50	0,13	1.530					
e	**Khu nhà ở Đông La**			**2,47**	**30.342,00**	**5,511**				
1	Đường D1	7,50	13,50	0,48	6.426					
2	Đường D2	6,00	12,00	0,40	4.800					

3	Đường D3	6,00	12,00	0,36	4.308					
4	Đường D4	6,00	12,00	0,13	1.560					
5	Đường D5	6,00	12,00	0,35	4.140					
6	Đường N2	6,00	12,00	0,33	3.912					
7	Đường N3	6,00	12,00	0,31	3.744					
8	Đường N4	6,00	12,00	0,12	1.452					
f	**Khu Nhà ở Đà Giang**			**1,02**	**13.773,00**	**2,04**				
1	Đường QH số 1	10,50	16,50	0,40	6.666	0,81				
2	Đường QH số 2	5,50	11,50	0,62	7.107	1,24				

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 5: DANH MỤC BẾN BÃI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Công trình	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**10.739,4**	
I	**Bến xe, Nhà ga, Bến cảng**		**4.251,4**	
1	Bến xe Đông Hưng	Thôn 4	4.251,4	Điểm đón trả khách, hàng hoá, trông giữ xe
II	**Bãi đỗ xe**		**6.488,0**	
1	Bãi đỗ xe KĐT Tây QL10	Thôn 1	4.883,0	
2	Bãi đỗ xe khu nhà ở Đông La	Thôn15	1.605,0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 6: HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH SINH HOẠT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực cấp nước	Quy mô dân số (Người)	Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (Người)	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	Ghi chú
1	Xã Đông Hưng	48.890	47.912	98,00%	120	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 7: HIỆN TRẠNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

I	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG			
TT	**Trạm xử lý nước thải**	**Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)**	**Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**
	Tổng cộng	**1.200**	**300**	
1	Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng	200	100	
2	Khu nhà ở Đông La	200	50	
3	Trạm xử lý nước thải Cụm CN Đông La	800	150	
II	**TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO QUY HOẠCH**			
TT	**Trạm xử lý nước thải**	**Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**	
	Tổng cộng	**1.190**		
1	Khu nhà ở Đông Các	240		
2	Khu nhà ở Đông Hợp	350		
3	Trạm xử lý nước thải Cụm CN Nguyên Xá	600		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 8: HIỆN TRẠNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng số hộ	Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Số hộ sử dụng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	15.093	0	0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 9: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN THU GOM, XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh (Tấn/năm)	Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (Tấn/năm)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	Tổng số hộ	Tổng số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn	Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%)	Ghi chú
1	10.760	10.222	95,00	15.093	755	5,0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU10: DANH MỤC NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích xây dựng theo quy hoạch (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
	Tổng		**7,46**	**9,50**	
1	Nghĩa trang Phong Lôi	Thôn 4	1,2	1,74	
2	Nghĩa trang Long Bối	Thôn 3	2,0	2,5	
3	Nghĩa trang thị trấn	Thôn 4	0,75	0,75	
4	Nghĩa trang Gồ Nghệ	Thôn 11, Thôn 12	1,20	1,20	
5	Nghĩa trang Đồng Song	Thôn Đông Các	0,96	1,96	
6	Nghĩa trang Nam Quán	Thôn 9	1,35	1,35	
7	Nghĩa Trang nhân dân Đồng Me	Thôn 20	3,1	3,07	
8	Nghĩa trang ngã 5	Thôn 7	1,47	1,30	
9	Ngã trang nhân dân Đà Giang	Thôn 6	0,70	1,40	
10	Nghĩa trang giáo sứ Thuần Tuý	Thôn 17	0,45	0,30	
11	Nghĩa trang nhân dân Anh Dũng	Thôn 15	2,20	0,40	
12	Nghĩa trang nhân dân Đồng Vi	Thôn 13	1,10	1,10	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 11: TỶ LỆ SỬ DỤNG HÌNH THỨC HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số ca tử vong	Người/năm	**436**	
2	Số ca sử dụng hình thức hỏa táng	Người/năm	315	
3	Tỷ lệ hình thức sử dụng hỏa táng	%	72,25	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 12: MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng công suất tiêu thụ điện 1 năm	kwh	54.756.800	
2	Tổng dân số	người	48.890	
3	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.120,0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 13: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	hộ	13.421	
2	Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	15.093	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	%	88,92	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 14: THỐNG KÊ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ dân	hộ	15.093	
2	Tổng số hộ dân cư có nhà ở kiên cố	hộ	15.079	
3	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	%	99,91	
4	Tổng dân số	hộ	48.890	
5	Tổng diện tích sàn	m2	1.572.791	
6	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/người	32,17	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH
Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU15: HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
	Tổng			
I	**Trường THCS**	**6**	**46.490**	
1	Trường THCS Đông Sơn		6.582	
2	Trường THCS Đông La		7.910	
3	Trường THCS Hợp Hưng		4.252	
4	Trường THCS Phạm Huy Quang		6.311	
5	Trường Tiểu học và THCS Nguyên Xá		9.364,0	
6	Trường Tiểu học và THCS Đông Các		12.072	
II	**Trường Tiểu học**	**4**	**23.101**	
1	Trường Tiểu học Đông Sơn		8.487	
2	Trường Tiểu học Đông La		7.588	
3	Trường Tiểu học Đông Hợp		4.252	
4	Trường Tiểu học Thị Trấn		2.774	
III	**Trường Mầm non**	**9**	**32.647**	

1	Trường mầm non Nguyên Xá		5.885	
2	Trường mầm non Đông Sơn		5.744	
3	Trường mầm non Đông La		4.581,0	
4	Trường mầm non Đông Các		3.765	
5	Trường mầm non Đông Hợp		5.249	
6	Trường mầm non Liên Cơ		3.198	
7	Trường mầm non Anhxtanh		1.913	
8	Trường mầm non Doremon		1.913	
9	Trường mầm non Quang Minh		400	
IV	**Trường THPT, Cao đẳng, chuyên nghiệp**	**4**	***27.463***	
1	Trung tâm Chính trị		2.778	
2	Trường THPT Bắc Đông Quan		12.943	
3	Trường THPT Đông Quan		7.237	
4	Trung tâm giáo dục thường xuyên		4.505	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 16: TỔNG HỢP HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

TT	Cơ sở Y tế	Quy mô		
		Số giường	Số lượng cán bộ CNVC	Diện tích (m2)
1	Bệnh viện đa khoa	350	265	27.276
2	Phòng khám Đức Bình	0	31	162
3	Phòng khám Đại Dương	0	31	411
4	Phòng khám Hùng Vương	0	37	250
	Tổng cộng	**350**	**364**	**28.099**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 17: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**58.488,0**	
1	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng Làng kháng chiến nguyên xá	30.000	
2	Miếu Bắc	3.652	
3	Chùa Đọ	3.664	
4	Từ đường Phạm Huy Quang	599	
5	Đình Tàu	2.000	
6	Đình Cổ Dũng	1.644	
7	Đền Nghè	460	
8	Đình Lịch Động Thôn Nam	2.110	
9	Đền thờ, từ đường và lăng mộ tổ nghề bánh cáy	678	
10	Đền Thánh Mẫu	343	
11	Chùa Quai (Hưng Phúc tự)	254	
12	Đền Rò	92	
13	Đình làng Đào Xá	408	
14	Đình Cũ (Thôn Trung)	511	
15	Đình Thuần Tuý	1.846	
16	Miếu Đạt	1.440	
17	Đền Bảo Châu	1.011	
18	Đình làng Đồng Lệ	2.107	
19	Từ đường họ Hoàng Xuân	128	

20	Chùa Giống (Quang Long tự)	612	
21	Chùa Long Bối	2.091	
22	Đình Long Bối	1.748	
23	Đình Phong Lôi	492	
24	Miếu, chùa Phong Lôi	377	
25	Từ đường Bảng nhãn Chu Hinh	221	
II	**Nhà Văn hoá**	**28.855,4**	
1	Nhà văn hoá thôn Bắc lịch động	1.247	
2	Nhà văn hoá thôn Trung lịch động	584	
3	Nhà văn hoá thôn Nam Quán	491	
4	Nhà văn hoá thôn Đông các	1.806	
5	Nhà văn hoá thôn Nam Hải	442	
6	Nhà văn hoá thôn Nam lịch động	395	
7	Nhà văn hoá thôn long bối	714	
8	Nhà văn hoá thôn Long Bối Đông	635	
9	Nhà văn hoá thôn Phong Lôi Tây	395	
10	Nhà văn hoá thôn Phong Lôi Đông	692	
11	Nhà văn hóa thôn Cổ Dũng 2	674	
12	Nhà văn hóa thôn Cổ Dũng 1	405	
13	Nhà văn hoá thôn Thuần túy	772	
14	Nhà văn hoá thôn Bắc	386	
15	Nhà văn hoá thôn Nam	250	
16	Nhà văn hoá thôn Trung	1.000	
17	Nhà văn hoá thôn Đông	293,2	
18	Nhà văn hóa thôn Tân Sơn	245	
19	Nhà văn hóa sân vận động thôn Hồng Phong	2.247	
20	Nhà văn hóa sân vận động thôn Phan Thanh	5.924	

21	Nhà văn hóa sân vận động thôn Lê Tiến	2.000	
22	Nhà văn hóa sân vận động thôn Đề Quang	822	
23	Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Đà Giang	1.504	
24	Nhà văn hóa thôn Bắc Lạng	449	
25	Nhà văn hoá thôn Đông Khê	332	
26	Nhà văn hoá thôn Trần Phú	313	
27	Nhà văn hóa thôn 1	152	
28	Nhà văn hóa thôn 2	371	
29	Nhà văn hóa thôn 5	457	
30	Nhà văn hóa thôn 3	241	
31	Nhà văn hóa thôn 4	2.911	
VI	Công trình TDTT (sân vận động, sân bóng đá, sân chơi, sân tập luyện…)	**86.022**	
1	Trung tâm VH-TT	3.898	
2	Sân vận động trung tâm xã	24.037	
3	Đất sân vận Đông Các	3.772	
4	Đất sân vận động Đông Hợp	7.270	
5	Sân vận động Đông Sơn	8.343	
6	Sân vận động Nguyên Xá	12.000	
7	Sân TT thôn Thuần Tuý	3.342	
8	Sân TT thôn Bảo Châu	2.937	
9	Sân thể thao thôn Đông	2.000	
10	Sân Thể thao thôn Tân Sơn	1.390	
11	Công trình TDTT đô thị	4.536	
12	Sân vận động thôn Hồng Phong	2.247	
13	Sân vận động thôn Phan Thanh	5.924	
14	Sân vận động thôn Lê Tiến	2.000	

15	Sân vận động thôn Đề Quang	822	
16	Sân thể thao thôn Đà Giang	1.504	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 18: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
1	Chợ Nguyễn	6.635,0	
2	Đất chợ Gú	2.680,0	
3	Chợ Đông Các	1.316,0	
4	Chợ Đọ	3.774,7	
5	Chợ Gòi	1.631,0	
6	Chợ Nguyên Xá	1.693,0	
7	Chợ Hôm	688,0	
8	Siêu thị G8	1.560,0	
9	Siêu thị Điện Máy Xanh	1.050,0	
10	Siêu thị Vinmart 1	319,0	
11	Siêu thị Vinmart 2	200,0	
12	Siêu thị Bách Hoá Xanh	150,0	
	Tổng	**21.697**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 19: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN
(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực	Quy mô diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng đất cây xanh	**192.414**	
I	Cây xanh sử dụng công cộng *(công viên, vườn hoa)*	32.544	
II	Đất cây xanh sử dụng hạn chế *(bao gồm đất cây xanh trồng trong khuôn viên các công trình; công viên chuyên đề do tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng)*	**39.413,40**	
1	Cây xanh CV1	8.710	Khu đô thị Tây QL10
2	Cây xanh CV2	5.083	Khu đô thị Tây QL10
3	Cây xanh CV3	7.647	Khu đô thị Tây QL10
4	Cây xanh CV4	9.469	Khu nhà ở thương mại thôn Anh Dũng

5	Cây xanh CV5	8.504	Khu nhà ở thương mại tại thôn Đà Giang
III	*Đất cây xanh chuyên dụng (bao gồm đất cây xanh trong vườn ươm, đất cây xanh phục vụ nghiên cứu, đất cây xanh cách ly, cây xanh cách ly Khu công nghiệp, cây xanh cách lý các cơ sở xử lý chất thải rắn, cây xanh cách ly các tuyến đường giao thông).*	**120.456,90**	
1	Cây xanh cụm CCN Đông La	98.300	CCN Đông La
2	Cây xanh cách ly tuyến đường giao thông	22156,9	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 20: DANH SÁCH TUYẾN PHỐ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tuyến phố	Số lượng	Chiều dài (m)	Ghi chú
1	Số lượng tuyến phố được đánh giá công nhận là tuyến phố văn minh đô thị	0		
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	0		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 21: DANH MỤC CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ, DI TÍCH LỊCH SỬ HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu			Ghi chú
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Hưng Làng kháng chiến nguyên xá	Thôn 5, thôn 6, thôn 7			x	
2	Miếu Bắc	Thôn 20			x	
3	Chùa Đọ	Thôn 20			x	
4	Từ đường Phạm Huy Quang	Thôn 19			x	
5	Đình Tàu	Thôn 22			x	
6	Đình Cổ Dũng	Thôn 16			x	
7	Đền Nghè	Thôn 16			x	
8	Đình Lịch Động Thôn Nam	Thôn 11			x	
9	Đền thờ, từ đường và lăng mộ tổ nghề bánh cáy	Thôn 7		x		
10	Đền Thánh Mẫu	Thôn 19		x		
11	Chùa Quai (Hưng Phúc tự)	Thôn 18		x		
12	Đền Rò	Thôn 18		x		
13	Đình làng Đào Xá	Thôn 19		x		
14	Đình Cũ (Thôn Trung)	Thôn 19		x		
15	Đình Thuần Tuý	Thôn 17		x		
16	Miếu Đạt	Thôn 15		x		
17	Đền Bảo Châu	Thôn 14		x		
18	Đình làng Đồng Lệ	Thôn 15		x		
19	Từ đường họ Hoàng Xuân	Thôn 17		x		
20	Chùa Giống (Quang Long tự)	Thôn 15		x		

21	Chùa Long Bối	Thôn 8		x		
22	Đình Long Bối	Thôn 8		x		
23	Đình Phong Lôi	Thôn 3		x		
24	Miếu, chùa Phong Lôi	Thôn 3		x		
25	Từ đường Bảng nhãn Chu Hinh	Thôn 9		x		

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 22: HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên Đơn vị hành chính	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (%)	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị (%)	Ghi chú
1	UBND xã	9476	7832	82,65	100	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 23: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CẢI TẠO CHỈNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Danh mục	Địa điểm	Năm cải tạo, chỉnh trang xây dựng	Ghi chú
1	Đường ven sông Thống Nhất đoạn từ đường gom chân cầu K40 đến Ban chỉ huy quân sự huyện	Thôn 5	2025	
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ ngã ba đường Quốc lộ 10 đi nghĩa trang thôn Nam Quán, xã Đông Hưng	Thôn 9	2025	
3	Đường giao thông liên xã đoạn từ giáp tuyến tránh QL10 đi xã Đông Xá (cũ)	Thôn 13	2025	
4	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã đoạn từ QL39A đến chùa Quỳnh Hoa, xã Nguyên Xá (cũ)	Thôn 7	2025	
5	Đường giao thông từ trường mầm non đến Nghĩa trang ngã năm Thôn Bắc Lạng xã Nguyên Xá (cũ)	Thôn 7	2025	
6	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đông Các (cũ) đoạn từ trường Tiểu học và THCS đến hết UBND xã	Thôn 10	2025	
7	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường và hệ thống thoát nước thị trấn Đông Hưng	Thôn 1, Thôn 2	2025	
8	Đường giao thông trục xã đoạn từ ngã ba nhà ông Đường đến tuyến tránh thị trấn Đông Hưng và ngã tư nhà bà Lẻo đến cổng làng thôn Cổ Dũng 1	Thôn 14, thôn 16	2025	
9	Đường giao thông trục xã đoạn từ đường tránh thị trấn Đông Hưng (cũ) đến UBND xã Đông Các (cũ), xã Đông Hưng	Thôn 10, thôn 11, thôn 12	2025-2026	
10	Đường giao thông xã Đông Hợp	Thôn 3, thôn 4	2025	

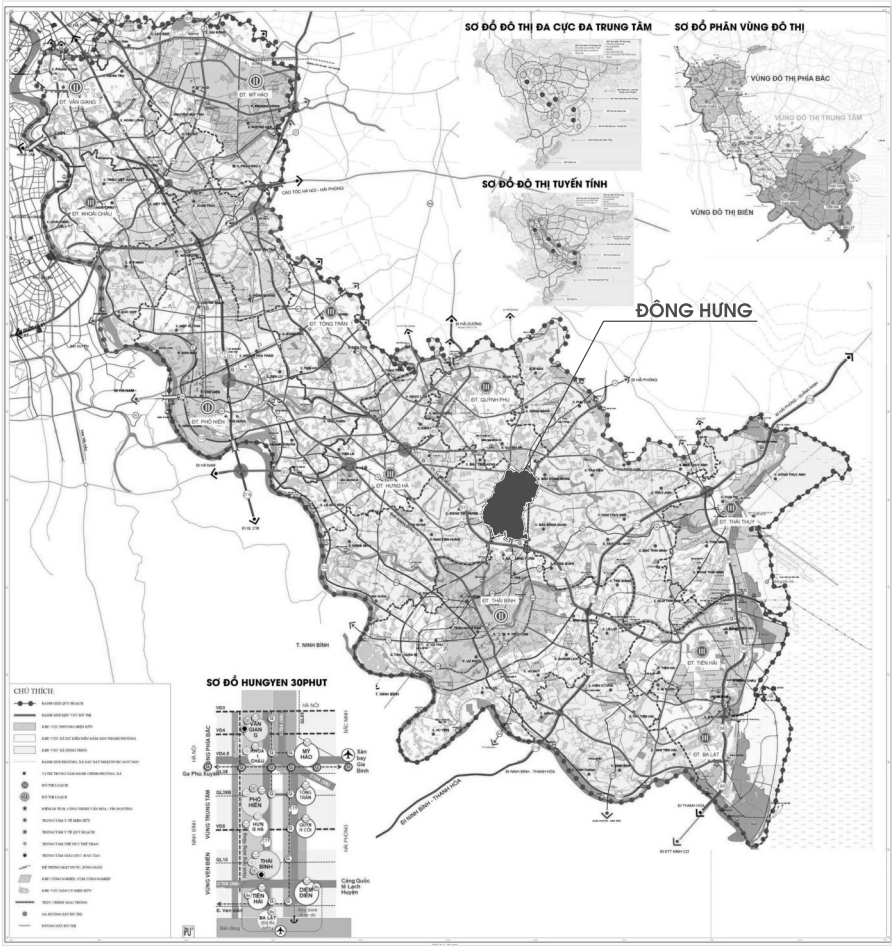
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Báu

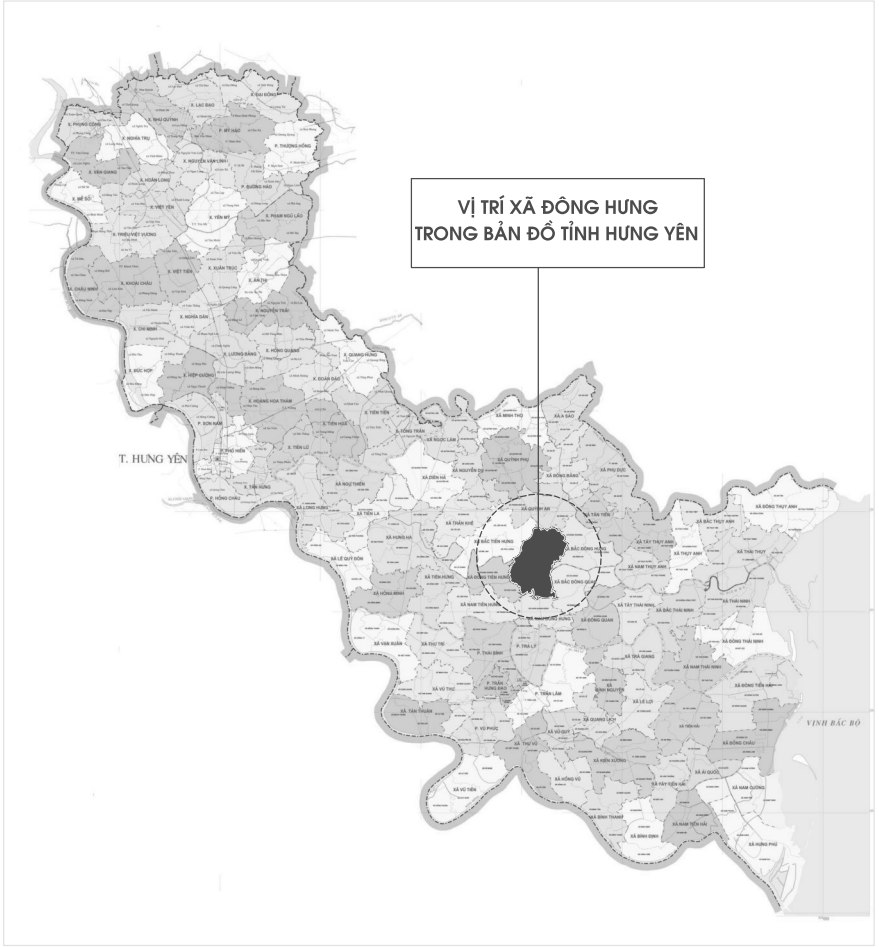
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN

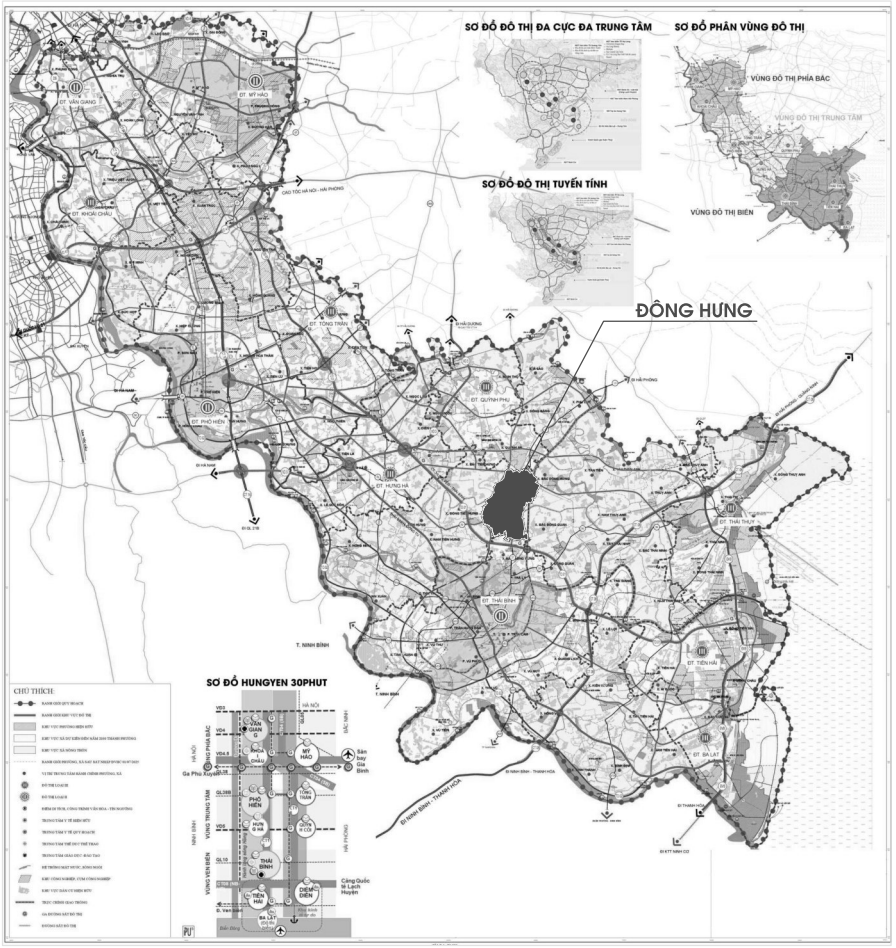


VỊ TRÍ XÃ ĐÔNG HƯNG TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ PHẠM VI RANH GIỚI

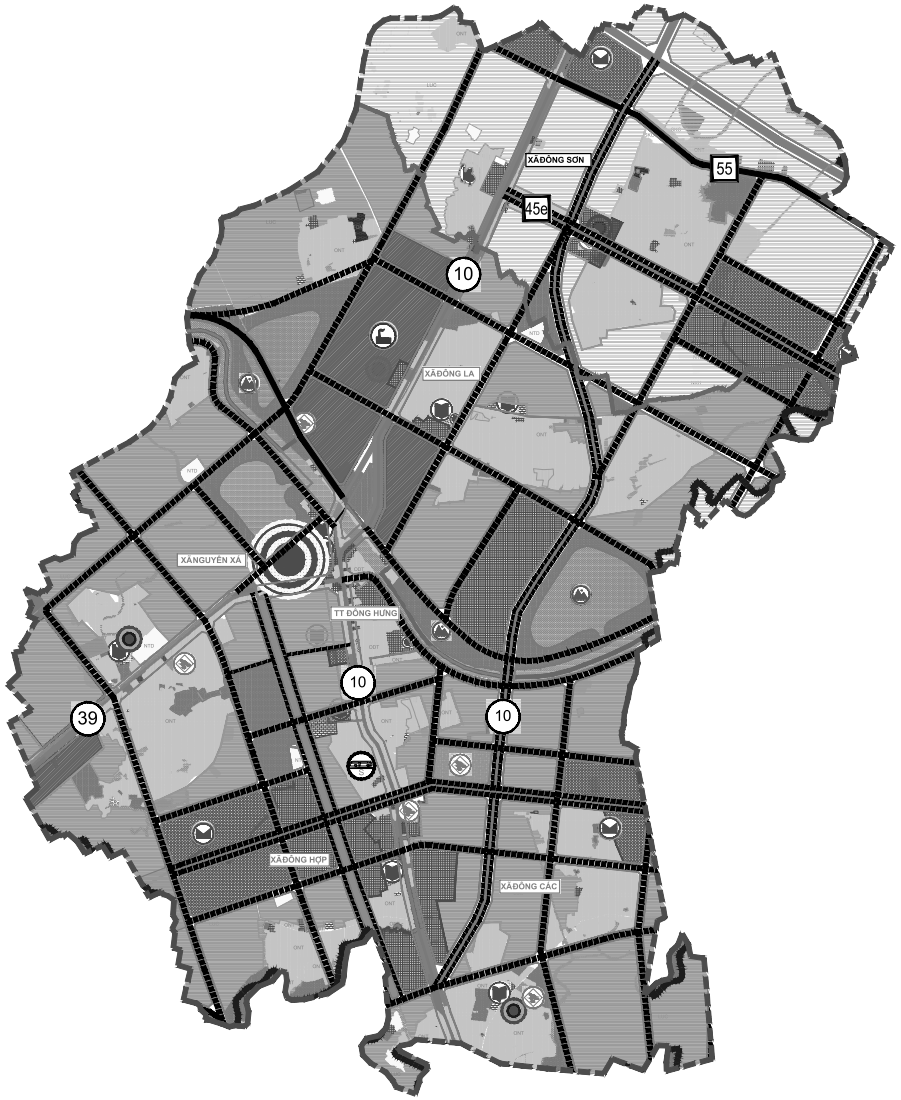
SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



VỊ TRÍ XÃ ĐÔNG HƯNG TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



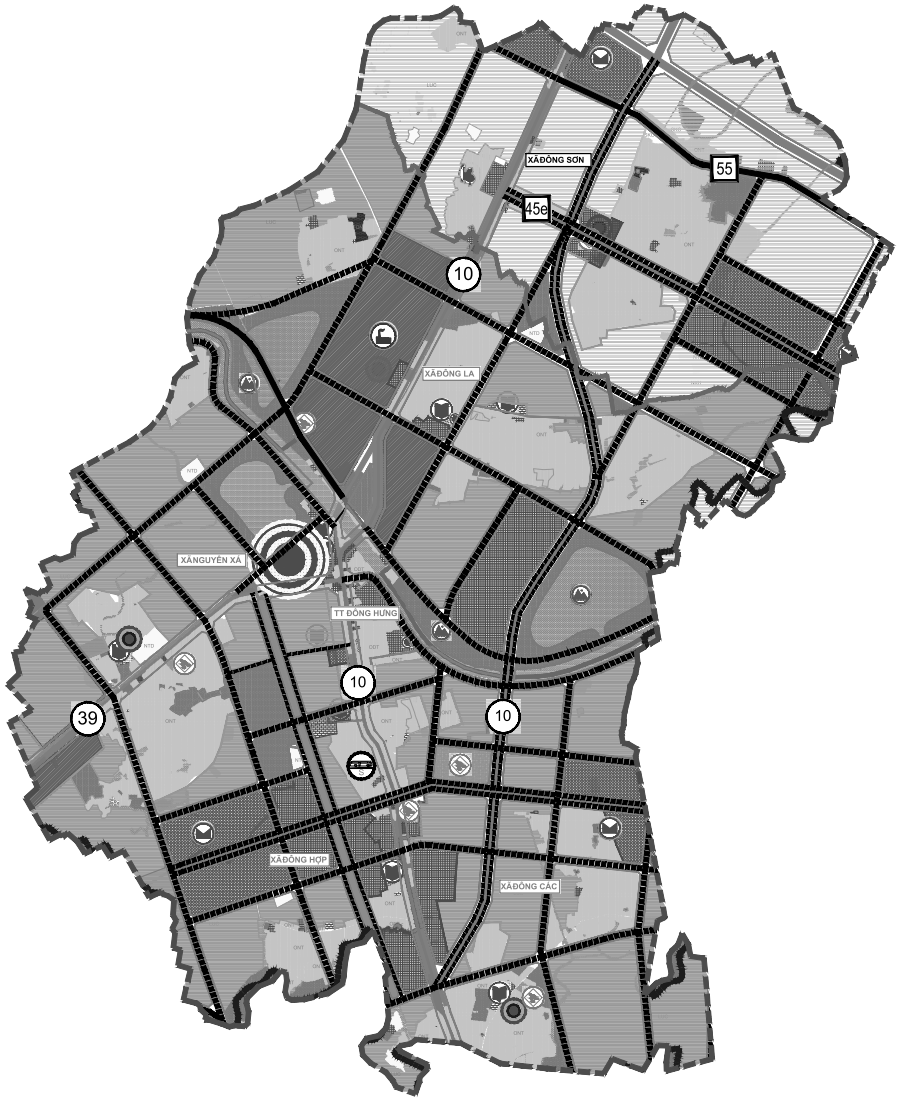
ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI



KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2025
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2040
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP
- VÙNG DỊCH VỤ
- VÙNG TỔNG HỢP
- THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT CÂY XANH
- TRƯỜNG HỌC
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐƯỜNG TPTB - CẦU NGHÌN
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG TRONG ĐÔ THỊ
- BẾN XE
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG ĐÊ
- SÔNG HỒ
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- RANH GIỚI VÙNG HUYỆN

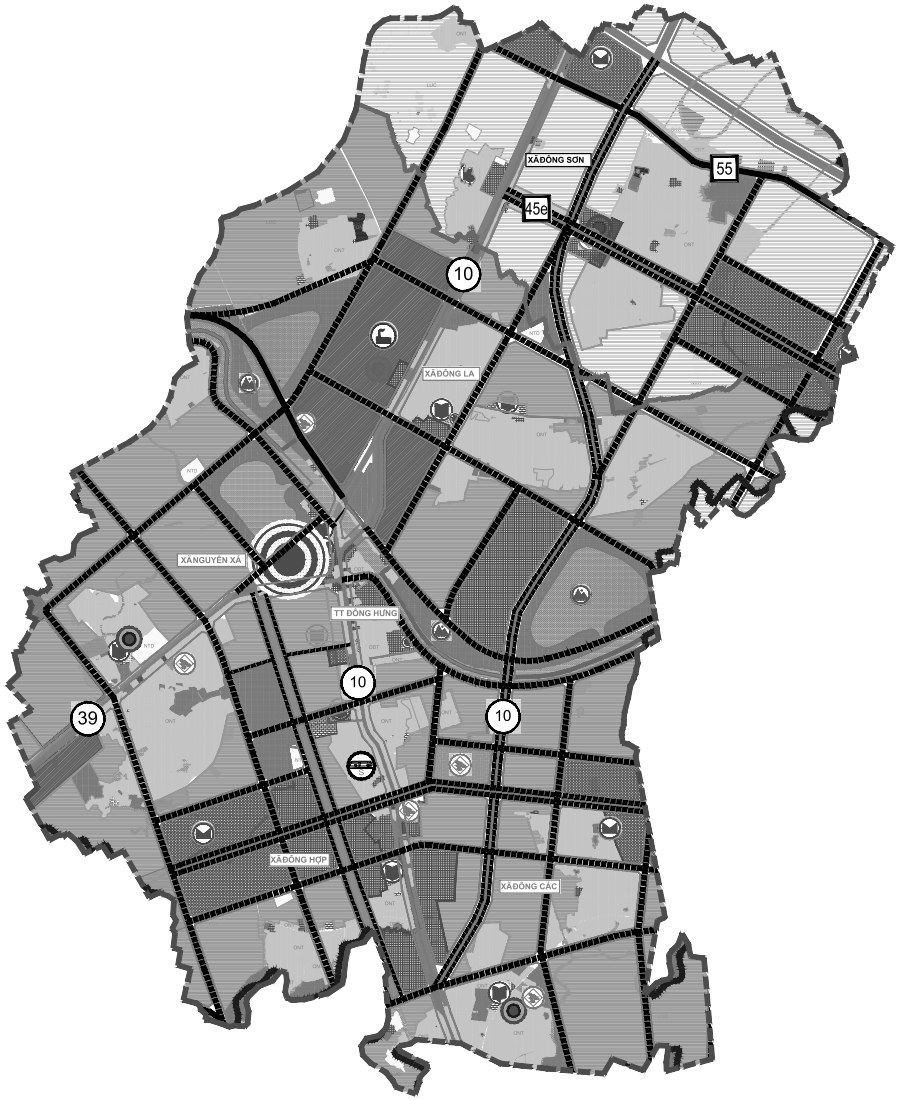
ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2025
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2040
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP
- VÙNG DỊCH VỤ
- VÙNG TỔNG HỢP
- THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT CÂY XANH
- TRƯỜNG HỌC
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐƯỜNG TPTB - CẦU NGHÌN
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG TRONG ĐÔ THỊ
- BẾN XE
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG ĐÊ
- SÔNG HỒ
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- RANH GIỚI VÙNG HUYỆN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN

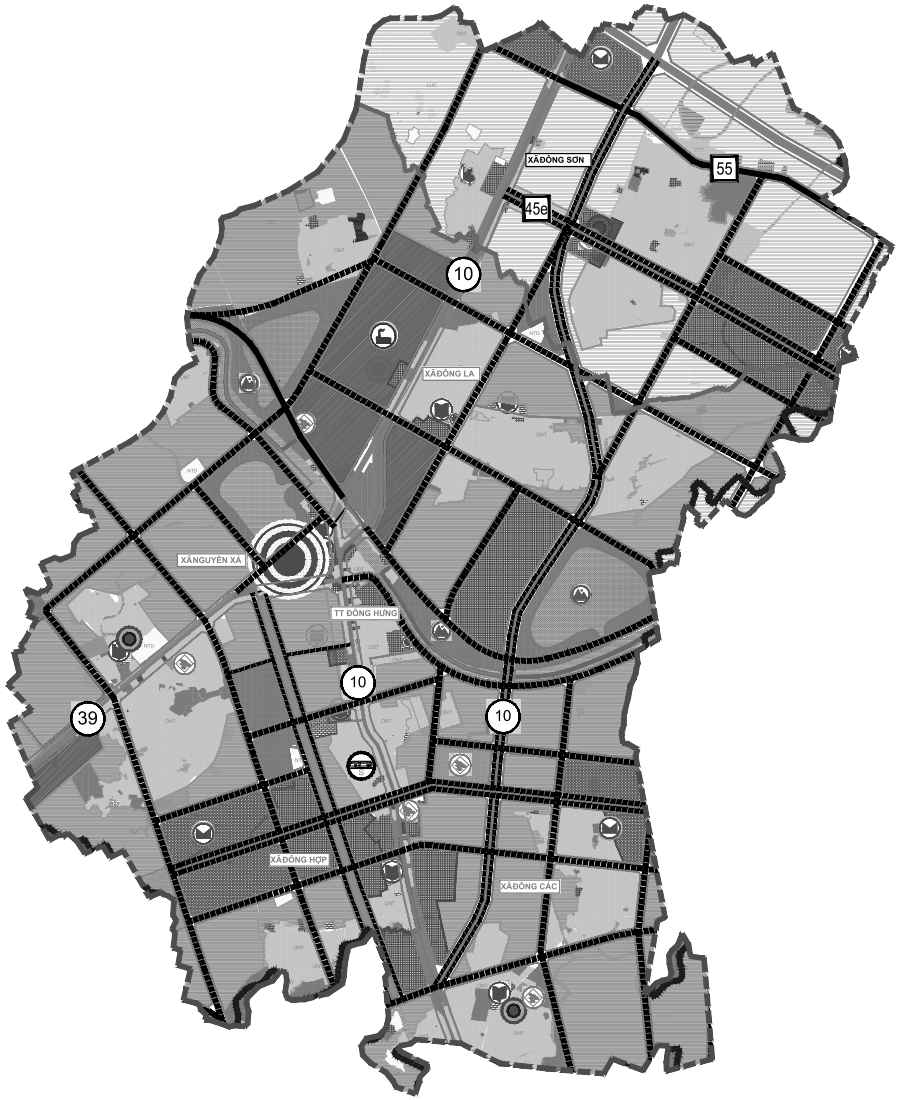


KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2025
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2040
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP
- VÙNG DỊCH VỤ
- VÙNG TỔNG HỢP
- THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT CÂY XANH
- TRƯỜNG HỌC
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐƯỜNG TPTB - CẦU NGHÌN
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG TRONG ĐÔ THỊ
- BẾN XE
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG ĐÊ
- SÔNG HỒ
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- RANH GIỚI VÙNG HUYỆN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ ĐÔNG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT



ĐẤT CÂY XANH

TRƯỜNG HỌC

ĐẤT NÔNG NGHIỆP

SÔNG HỒ

ĐẤT NGHĨA TRANG

RANH GIỚI VÙNG HUYỆN

KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2025
- RANH GIỚI ĐÔ THỊ 2040
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP
- VÙNG DỊCH VỤ
- VÙNG TỔNG HỢP
- THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐƯỜNG TPTB - CẦU NGHÌN
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG TRONG ĐÔ THỊ
- BẾN XE
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG ĐÊ

